

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
 Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
 ĐT: 0292 3820967
 Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn
 Website: <https://cantholib.org.vn/>

THƯ MỤC TOÀN VĂN BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

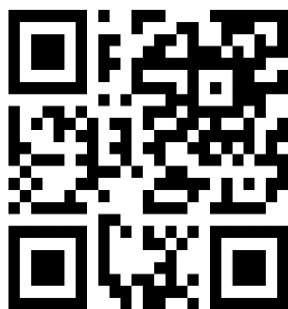
SỐ 03(52) - 2026



LƯU HÀNH NỘI BỘ



THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ



**THƯ MỤC TOÀN VĂN
BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ**

SỐ 03(52) - 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU



Thư mục toàn văn “Bài trích báo - tạp chí” có gắn mã QR là sản phẩm thông tin - thư viện của Thư viện Thành phố Cần Thơ, được thực hiện trên cơ sở thu thập, tuyển chọn các bài báo – tạp chí có hàm lượng thông tin khoa học cao, mang tính tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thống kê, dự báo, định hướng,... về các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đăng tải trong các ấn phẩm báo chí hiện đang phục vụ tại Thư viện thành phố Cần Thơ.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Mỗi bài báo – tạp chí đều được gắn Mã QR giúp bạn đọc có thể đọc toàn văn nội dung bài viết một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Thư mục được phát hành định kỳ 2 tháng 1 số. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tại Thư viện thành phố Cần Thơ và đăng tải trên Trang tin điện tử thư viện địa chỉ <https://cantholib.org.vn/>

Để đọc được toàn văn bài báo có gắn Mã QR trong Thư mục, bạn đọc cần có điện thoại thông minh (smartphone), có kết nối Internet và được cài đặt ứng dụng quét Mã QR.

Để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm Thư mục toàn văn “Bài trích báo – tạp chí” có gắn mã QR, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Mọi ý kiến xin vui lòng gửi về địa chỉ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT	3
2	TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC	5
3	TÔN GIÁO	5
4	KHOA HỌC XÃ HỘI	6
5	KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	13
6	KINH TẾ HỌC	20
7	LUẬT PHÁP	36
8	HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ	39
9	CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	43
10	GIÁO DỤC	45
11	THƯƠNG MẠI	50
12	PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN	51
13	NGÔN NGỮ	51
14	CÔNG NGHỆ	52
15	NGHỆ THUẬT	54
16	VĂN HỌC	55
17	LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ	56

000. TIN HỌC, THÔNG TIN & TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1/. NGUYỄN QUỲNH ANH. **Diễn ngôn an toàn trong trí tuệ nhân tạo: Một phân tích trên bình diện ngôn ngữ học** / Nguyễn Quỳnh Anh // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 95 – 100



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các đặc điểm ngôn ngữ của diễn ngôn an toàn trí tuệ nhân tạo trên bình diện văn bản, thực hành diễn ngôn và thực tiễn xã hội, tạo tiền đề cho các chính sách về diễn ngôn an toàn trí tuệ nhân tạo bởi các chuyên gia công nghệ, nhà hoạch định chính sách và truyền thông.

+ Môn loại: 006.3 / D305NG

2/. NGUYỄN VĂN HOÀNG. **Xây dựng niềm tin kỹ thuật số trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo** / Nguyễn Văn Hoàng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1+2 (700+701). - Tr. 3 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khái niệm niềm tin kỹ thuật số trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, giải thích tại sao niềm tin kỹ thuật số lại quan trọng, từ đó, đề xuất một số giải pháp để xây dựng niềm tin kỹ thuật số trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 006.3 / X126D

3/. NGUYỄN VĂN VĨ. **Thực trạng thư viện số tại các trường trung học ở Việt Nam, bài học kinh nghiệm quốc tế và đề xuất giải pháp thư viện số thông minh** / Nguyễn Văn Vĩ, Trần Gia Khánh, Đào Hải Phong // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 2. - Tr. 31 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng thư viện số tại các trường trung học ở Việt Nam, đồng thời đối sánh với mô hình của một số quốc gia tiên tiến. Từ đó, rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp thư viện số thông minh dành cho học sinh, giáo viên nhằm thúc đẩy phát triển thư viện học đường theo hướng hiện đại, bền vững và phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam.

+ Môn loại: 027.8 / TH552TR

4/. BÙI THANH THUYẾT. **Biến đổi hành vi thông tin của sinh viên trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo** / Bùi Thanh Thuỷ // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 61 - 66



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự biến đổi hành vi thông tin của sinh viên đại học trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo tạo sinh, được sử dụng ngày càng phổ biến trong học tập và nghiên cứu. Từ đó, thảo luận các hàm ý lý luận, đào tạo và vai trò mới của thư viện đại học trong môi trường trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 028.5 / B305Đ

5/. NGUYỄN THỊ TRƯỜNG GIANG. **Bảo vệ liên chính học thuật trong hoạt động biên tập và xuất bản trước thách thức của trí tuệ nhân tạo** / Nguyễn Thị Trường Giang // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 1. - Tr. 47 - 52



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và nhận diện các nguy cơ mới dựa trên dữ liệu thực chứng của quốc tế giai đoạn 2024 - 2025. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ từ hoàn thiện thể chế, đổi mới quy trình kỹ thuật đến nâng cao năng lực con người, nhằm góp phần kiến tạo một môi trường học thuật minh bạch và trách nhiệm.

+ Môn loại: 070.5 / B108V

6/. NGUYỄN THỊ OANH. **Đổi mới công tác quản lý nhà nước về xuất bản trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Thị Oanh // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 575. - Tr. 76 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tính tất yếu của đổi mới quản lý nhà nước về xuất bản ở Việt Nam hiện nay, phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm phát triển ngành xuất bản trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 070.5 / Đ452M

7/. AN MINH. **Cuộc chiến số trên thị trường sách điện tử** / An Minh // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 5 (6398). - Tr. 54 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh thị trường toàn cầu và sự bùng nổ của AI, từ đó đánh giá thực trạng cùng các thương hiệu phổ biến trên thị trường sách điện tử tại Việt Nam.

+ Môn loại: 070.509597 / C514CH

8/. TẠ NGỌC TẤN. **Những vấn đề đặt ra đối với đào tạo báo chí - truyền thông trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo hiện nay** / Tạ Ngọc Tấn // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 1. - Tr. 29 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những tác động của trí tuệ nhân tạo đối với báo chí và đào tạo cán bộ báo chí - truyền thông. Đồng thời, nêu ra những yêu cầu đối với Việt Nam trong việc đào tạo người làm báo chí - truyền thông thích ứng với thời đại trí tuệ nhân tạo phát triển hiện nay.

+ Môn loại: 079.597 / NH556V

9/. NGUYỄN ĐỨC HẠNH. **Về di sản báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Nguyễn Đức Hạnh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 1. - Tr. 65 - 71



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu di sản báo chí Hồ Chí Minh, lý giải mối quan hệ giữa nhà cách mạng và nhà báo cách mạng trong con người Hồ Chí Minh, từ đó khẳng định dấu ấn của di sản ấy trong tiến trình lịch sử 100 năm báo chí cách mạng Việt Nam (1925-2025).

+ Môn loại: 079.597 / V250D

100. TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC

10/. DƯƠNG NGUYỄN HỒNG ANH. **Sự trân trọng cơ thể và cảm nhận hạnh phúc ở học sinh trung học phổ thông** / Dương Nguyễn Hồng Anh, Hoàng Nguyễn Thảo Phương, Phạm Nguyễn Trang Ngân // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 17 - 26



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng sự trân trọng cơ thể và cảm nhận hạnh phúc của học sinh trung học phổ thông, đồng thời kiểm định mối quan hệ giữa hai biến số này. Kết quả cung cấp bằng chứng khoa học quan trọng, góp phần thúc đẩy hình ảnh cơ thể tích cực, từ đó nâng cao sức khoẻ tâm thần và hạnh phúc tổng thể cho học sinh THPT Việt Nam.

+ Môn loại: 155.5 / S550TR

11/. ĐINH THẢO QUYÊN. **Mối quan hệ giữa kiệt sức làm cha mẹ và thực hành nuôi dạy con cường độ cao** / Đinh Thảo Quyên // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 4, tập 11. - Tr. 516 - 528



Mã QR

Tóm tắt: Mô tả thực trạng kiệt sức làm cha mẹ và thực hành nuôi dạy con cường độ cao, đồng thời phân tích mối quan hệ giữa hai yếu tố này theo ba nhóm đối tượng: an toàn, nguy cơ và kiệt sức.

+ Môn loại: 155.9 / M452QU

12/. PHẠM MINH ĐỨC. **Quan điểm đạo đức của Khổng Tử** / Phạm Minh Đức // Tạp chí Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 98 - 107



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ quan điểm đạo đức của Khổng Tử - một nội dung cốt lõi trong tư tưởng Nho gia, hình thành cách đây khoảng 2.500 năm. Phân tích những nội dung cơ bản của tư tưởng của Khổng Tử, đánh giá giá trị và ảnh hưởng lâu dài của quan điểm này đối với đời sống xã hội, đặc biệt là ở Việt Nam.

+ Môn loại: 181 / QU105Đ

200. TÔN GIÁO

13/. NGUYỄN MẠNH TIẾN. **Tính tổng hợp trong các hệ phái, tôn giáo mới ở Nam Bộ** / Nguyễn Mạnh Tiến // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 29 - 32



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tính tổng hợp trong văn hoá Nam Bộ như một tiền đề cốt lõi cho sự ra đời và phát triển của các tôn giáo nội sinh đầu thế kỷ XX (tiêu biểu là Hệ phái Khất sĩ, Phật giáo Hoà Hảo và đạo Cao Đài). Qua đó, làm rõ đặc điểm dung hợp giáo lý, nghi lễ và khẳng định giá trị của những hệ phái này trong việc thích nghi, xác lập vị thế vững chắc trong đời sống tinh thần của người dân địa phương.

+ Môn loại: 200.95978 / T312T

14/. HOÀNG THỊ LAN. **Văn hoá, đạo đức tôn giáo với việc hình thành, phát triển hệ giá trị văn hoá và con người Việt Nam** / Hoàng Thị Lan // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 97 - 104



Tóm tắt: Phân tích vai trò của văn hoá và đạo đức tôn giáo trong việc hình thành, phát triển hệ giá trị văn hoá cũng như xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới. Đồng thời, đề xuất các khuyến nghị nhằm phát huy vai trò tích cực của tôn giáo trong bối cảnh hội nhập và hiện đại hoá đất nước.

Mã QR

+ Môn loại: 205.09597 / V115H

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

15/. NGUYỄN THUYẾT LINH. **Khám phá vai trò của mạng xã hội trong quyết định mua sách: Một nghiên cứu định tính từ thị trường xuất bản Việt Nam** / Nguyễn Thuý Linh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 132 - 136



Tóm tắt: Phân tích vai trò của mạng xã hội trong hành vi mua sách của độc giả Việt Nam dưới góc nhìn văn hoá, xã hội. Từ đó, làm rõ những biến đổi của văn hoá đọc trong bối cảnh truyền thông số và gợi mở hàm ý cho hoạt động xuất bản gắn với cộng đồng đọc.

Mã QR

+ Môn loại: 302.23 / KH104PH

16/. NGUYỄN VĂN TẶNG. **Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** / Nguyễn Văn Tặng // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400 tháng 1+2. - Tr. 47 - 51



Tóm tắt: Nghiên cứu về việc Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách về giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng hệ thống giáo dục, y tế chất lượng cao, tạo cơ hội bình đẳng cho mọi tầng lớp nhân dân.

Mã QR

+ Môn loại: 303.309597 / Đ106C

17/. VŨ THÁI DŨNG. **Chủ trương của Đảng về xây dựng hệ mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"** / Vũ Thái Dũng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 2 (423). - Tr. 83 - 89



Tóm tắt: Làm rõ sự phát triển trong tư duy của Đảng về hệ mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Qua đó, tổng kết thực tiễn hiện thực hoá mục tiêu này sau chặng đường 40 năm đổi mới, hướng tới xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 303.4409597 / CH500TR

18/. ĐỖ THỊ THU. **Thực trạng phát triển xã hội số ở Việt Nam /** Đỗ Thị Thu // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 95 - 99

Tóm tắt: Phân tích thực trạng, đánh giá những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, thách thức và những yêu cầu mới trong phát triển xã hội số ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, thảo luận các giải pháp phát triển xã hội số ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 303.4409597 / TH552TR



Mã QR

19/. PHẠM THỊ THUYẾT VÂN. **Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong bối cảnh hiện nay – vấn đề và giải pháp /** Phạm Thị Thuý Vân // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 3, tập 11. - Tr. 240 - 253

Tóm tắt: Làm rõ những vấn đề đặt ra cần giải quyết, từ đó đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, sáng tạo, phát triển khoa học, kỹ thuật, công nghệ trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 303.4809597 / NGH305C



Mã QR

20/. NGUYỄN LAN ANH. **Phát triển kinh tế - xã hội địa phương: Vai trò chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh mới/** Nguyễn Lan Anh, Hoàng Thu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Diệp // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 65 - 69

Tóm tắt: Phân tích vai trò của chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trên cơ sở đó, đề xuất hàm ý để chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 303.4809597 / PH110TR



Mã QR

21/. LÊ AN. **Phát triển công nghệ bền vững cho những miền đảo xa /** Lê An // Tạp chí Biển Việt Nam. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 33 - 35

Tóm tắt: Trình bày về việc ứng dụng khoa học - công nghệ 4.0 để phát triển bền vững vùng biển đảo Việt Nam năm 2026, gồm: hiện đại hoá hạ tầng số, chuyển đổi số ngành thủy sản, thúc đẩy năng lượng tái tạo và du lịch xanh. Đồng thời nhận diện các thách thức về nhân lực và chi phí nhằm hướng tới mục tiêu bảo vệ môi trường và khẳng định vững chắc chủ quyền Tổ quốc.

+ Môn loại: 303.4809597 / PH110TR



Mã QR

22/. NGUYỄN THỊ THUYẾT DUNG. **Phát huy vai trò xung kích của thế hệ trẻ trong thực hiện “Bộ tứ trụ cột” giúp Việt Nam “cất cánh” /** Nguyễn Thị Thuý Dung // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 90 - 93

Tóm tắt: Tổng quan về "Bộ tứ trụ cột" và vai trò xung kích của thế hệ trẻ trong thực hiện các trụ cột, phân tích thành tựu và khó khăn, thách thức trong việc thực hiện các trụ cột của thế hệ trẻ hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy tối đa tiềm năng của thế hệ trẻ, góp phần giúp Việt Nam "cất cánh" trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.



Mã QR

+ Môn loại: 305.235 / PH110H

23/. NGUYỄN THANH HẢI. **Phát huy vai trò của thanh niên trong giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh hiện nay** / Nguyễn Thanh Hải // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 23 - 26

Tóm tắt: Phân tích vai trò của thanh niên trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, đồng thời đánh giá thực trạng về vai trò này của thanh niên trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp hướng tới tiếp tục phát huy vai trò của thanh niên trong bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá.

+ Môn loại: 305.235 / PH110H



Mã QR

24/. NGUYỄN DƯƠNG HÙNG. **Một số biểu hiện chính của liên minh giai cấp, tầng lớp trong phát triển nông nghiệp sinh thái ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Dương Hùng // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 1 (409). - Tr. 52 - 66

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố liên quan và mối quan hệ tương tác đa chiều, nghiên cứu sự phát triển và logic nội tại của mỗi liên minh giai cấp, tầng lớp trong bối cảnh phát triển nông nghiệp sinh thái Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 305.509597 / M458S



Mã QR

25/. NGUYỄN VĂN THẮNG. **Chính sách dân tộc ở một số nước châu Á và kinh nghiệm** / Nguyễn Văn Thắng // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 153 - 159

Tóm tắt: Làm rõ chính sách dân tộc thiểu số của một số quốc gia châu Á, từ đó rút ra những kinh nghiệm giá trị đối với Việt Nam trong việc hoàn thiện và thực thi chính sách dân tộc, hướng tới mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 305.8 / CH312S



Mã QR

26/. NGÔ HÀ TRƯỜNG SƠN. **Tính phổ biến và tính đặc thù trong tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc của các tỉnh uỷ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay** / Ngô Hà Trường Sơn // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400 tháng 1+2. - Tr. 84 - 88

Tóm tắt: Phân tích tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng chủ trương, chính sách dân tộc và gợi mở một số giải pháp để thực hiện tốt việc bảo đảm tính phổ biến và tính đặc thù trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách dân tộc của các tỉnh uỷ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

+ Môn loại: 305.8009597 / T312PH



Mã QR

27/. NGUYỄN VĂN KIM. **Bảo tồn, phát huy giá trị các không gian văn hoá và hệ tri thức biển Việt Nam** / Nguyễn Văn Kim // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 1, tập 11. - Tr. 1 - 13

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu nhiều nguồn tư liệu kết hợp với khảo sát thực tế, xác lập các không gian phân bố, xem xét trữ lượng, giá trị của nguồn



Mã QR

tài nguyên văn hoá biển, đồng thời đề xuất một số giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị của các không gian văn hoá và hệ tri thức biển Việt Nam.

+ Môn loại: 306.09597 / B108T

28/. CHU HOÀNG HẢI. **Bảo vệ di sản văn hoá của dân tộc phải là nhu cầu tự thân** / Chu Hoàng Hải, Đặng Văn Thành // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 386. - Tr. 20 - 21

Tóm tắt: Trình bày thực trạng và giá trị của di sản văn hoá Việt Nam, nhận diện các luận điệu xuyên tạc, chống phá. Trên cơ sở nêu rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước, đề xuất các giải pháp chiến lược, nhấn mạnh việc bảo vệ di sản là trách nhiệm tự thân của mỗi người dân nhằm bảo vệ vững chắc các giá trị truyền thống dân tộc.

+ Môn loại: 306.09597 / B108V



Mã QR

29/. BÙI HOÀI SƠN. **40 năm đổi mới nhìn từ văn hoá: Từ khát vọng phát triển đến động lực nội sinh của kỷ nguyên vươn mình** / Bùi Hoài Sơn// Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 12 - 18

Tóm tắt: Tổng kết 40 năm Đổi mới (1986-2026), khẳng định đây là hành trình tái cấu trúc toàn diện quốc gia thay vì chỉ là cải cách kinh tế đơn thuần. Đưa ra những cảnh báo trực diện về sự lệch chuẩn giá trị và độc hại thông tin, từ đó đề xuất các chính sách trọng tâm nhằm đẩy mạnh phát triển văn hoá cho sự phát triển bền vững, nhân văn.

+ Môn loại: 306.09597 / B454M



Mã QR

30/. ĐOÀN THU NGUYỆT. **Chiến lược văn hoá trong tư tưởng Hồ Chí Minh - Từ nguồn lực nội sinh đến sức mạnh mềm quốc gia** / Đoàn Thu Nguyệt // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 2 (341). - Tr. 20 - 30

Tóm tắt: Phân tích chiến lược văn hoá trong tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giải thích cho những thắng lợi lịch sử của cách mạng Việt Nam, định hướng cho việc xây dựng sức mạnh mềm và vị thế quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hiện nay.

+ Môn loại: 306.09597 / CH305L



Mã QR

31/. BÙI TIẾN SỸ. **Đa dạng văn hoá và yêu cầu giữ vững thống nhất tư tưởng trong bối cảnh hiện nay** / Bùi Tiến Sỹ // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 57 - 63

Tóm tắt: Phân tích giá trị và xu hướng thời đại của đa dạng văn hoá, nhận diện những thách thức đối với việc giữ vững định hướng tư tưởng. Từ đó đề xuất các giải pháp bảo đảm tính thống nhất tư tưởng gắn với đa dạng văn hoá trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 306.09597 / Đ100D



Mã QR

32/. NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG. **Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc gắn với phát triển khoa học – công nghệ và chuyển đổi số** / Nguyễn Thị Thu Hường // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 74 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò mối quan hệ giữa giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc gắn với phát triển khoa học - công nghệ và chuyển đổi số. Đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm hướng đến nâng tầm giá trị bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Môn loại: 306.09597 / GI-550GI

33/. TRỊNH VƯƠNG CƯỜNG. **Khơi dậy nguồn lực nội sinh văn hoá trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước** / Trịnh Vương Cường // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400. - Tr. 57 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội hàm và vai trò của nguồn lực nội sinh văn hoá, đồng thời phân tích các quan điểm chỉ đạo của Đảng về vấn đề này. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, thành tựu và những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình khai thác, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 306.09597 / KH462D

34/. NGUYỄN TRỌNG CHUẨN. **Một số giải pháp nhằm phát huy giá trị văn hoá Việt Nam hướng tới sự vươn mình mạnh mẽ của dân tộc trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Trọng Chuẩn // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 1 (409). - Tr. 9 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát một số khái niệm và vai trò của văn hoá đối với đời sống xã hội, đồng thời đề xuất xây dựng chiến lược bài bản, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phát huy tối đa các giá trị văn hoá dân tộc trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 306.09597 / M458S

35/. NGUYỄN HUY PHÒNG. **Quan điểm mới về phát triển văn hoá, con người Việt Nam trong Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị** / Nguyễn Huy Phòng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 631. - Tr. 15 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh, ý nghĩa của Nghị quyết số 80-NQ/TW và phân tích những quan điểm mới, mang tính đột phá trong tư duy của Đảng về văn hoá được nêu trong Nghị quyết.

+ Môn loại: 306.09597 / QU105Đ

36/. TRẦN THỊ MỸ. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá Việt Nam và ý nghĩa đối với phát triển văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Trần Thị Mỹ // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 19 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, phân tích những yêu cầu và thách thức đặt ra đối với phát triển văn hoá Việt Nam trong kỷ nguyên mới và làm rõ ý nghĩa của tư tưởng ấy đối với

phát triển văn hoá Việt Nam hiện nay, qua đó khẳng định vai trò của văn hoá như một nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững đất nước.

+ Môn loại: 306.09597 / T550T

37/. NGUYỄN QUANG BÌNH. **Văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực, sức mạnh nội sinh và là động lực to lớn, hệ điều tiết sự phát triển xã hội bền vững** / Nguyễn Quang Bình // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 634. - Tr. 5 - 7



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nhận thức của Đảng về vai trò trung tâm của văn hoá và con người trong chiến lược xây dựng, phát triển, bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, đề xuất các giải pháp toàn diện nhằm khơi dậy nguồn lực nội sinh, thúc đẩy văn hoá và con người Việt Nam phát triển mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

+ Môn loại: 306.09597 / V115H

38/. PHƯƠNG NGHI. **Gìn giữ bản sắc văn hoá truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh, thành Tây Nam Bộ** / Phương Nghi // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 634. - Tr. 54 - 57



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc thiểu số tại Tây Nam Bộ gắn với phát triển du lịch. Thông qua các dự án quốc gia tại các địa phương như Vĩnh Long, An Giang và Cần Thơ, khẳng định ý nghĩa chiến lược của dự án và đề xuất các giải pháp nhằm phát huy bản sắc dân tộc gắn với phát triển bền vững địa phương.

+ Môn loại: 306.095978 / G311GI

39/. PHAN THỊ THU AN. **Vốn văn hoá trong biến đổi văn hoá sinh kế của cư dân các điểm du lịch sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Phan Thị Thu An // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 43 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của vốn văn hoá như một nguồn lực nội sinh quan trọng trong quá trình biến đổi văn hoá sinh kế tại các cộng đồng cư dân vùng du lịch sinh thái Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó đề xuất cách tiếp cận vốn văn hoá như một loại hình vốn độc lập và có khả năng chuyển hoá trong phân tích phát triển sinh kế.

+ Môn loại: 306.3095978 / V454V

40/. PHẠM THỊ THUYỀN. **Những thay đổi trong hôn nhân ở các gia đình trẻ thời kỳ hiện đại** / Phạm Thị Thuỳ // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 3. - Tr. 33 - 35



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng hôn nhân tại Việt Nam hiện nay, bao gồm xu hướng ly hôn và hệ quả, các hình thức hôn nhân mới, sự thay đổi vai trò giới, cùng những chuyển biến trong nhận thức của giới trẻ về hôn nhân bền vững và quan niệm sinh con.

+ Môn loại: 306.8109597 / NH556TH

41/. **THÀNH DANH. Sự biến đổi của văn hoá mẫu hệ: Một điển hình về sự biến đổi văn hoá xã hội của người Chăm trong bối cảnh đương đại /** Thành Danh, Liên Hương // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 56 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nguyên nhân, biểu hiện của những chuyển biến trong văn hoá mẫu hệ của người Chăm, theo từng trường hợp, trên ba nguyên tắc ấy, nhằm nhận thức được những biến đổi chung nhất, căn bản nhất của văn hoá mẫu hệ người Chăm hiện nay.

+ Môn loại: 306.8509597 / S550B

42/. **BÙI LÊ KHÁNH. Phân tích phát triển ở xã hội và giải pháp xanh bền vững giai đoạn 2025 – 2030 hướng đến Net Zero /** Bùi Lê Khánh, Lê Trung Phong // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 02. - Tr. 254 - 256



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng khan hiếm nhà ở giá rẻ, đầu cơ bất động sản và sử dụng đất kém hiệu quả đến năm 2025. Từ kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam, đề xuất khung chính sách thí điểm gồm: phân vùng đô thị, công cụ tài khoá chống đầu cơ và tái cấu trúc quản lý. Đồng thời, nhấn mạnh việc tích hợp công nghệ xây dựng xanh để giảm phát thải, đảm bảo cân bằng giữa chi phí và mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

+ Môn loại: 307.109597 / PH121T

43/. **NGUYỄN VŨ PHƯƠNG. Từ đô thị thông minh đến nông thôn thông minh: Tiếp cận lãnh thổ tích hợp cho tỉnh Vĩnh Long trong bối cảnh chính quyền địa phương 2 cấp /** Nguyễn Vũ Phương // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 3. - Tr. 16 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung pháp lý mới, kết hợp tham chiếu kinh nghiệm quốc tế và đặc thù vùng đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đề xuất định hướng tiếp cận lãnh thổ tích hợp cho Vĩnh Long nhằm nâng cao hiệu quả quản trị trong mô hình chính quyền hai cấp, thúc đẩy phát triển bền vững và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Môn loại: 307.10959787 / T550Đ

44/. **LƯƠNG TÚ QUYÊN. Quá trình chuyển hoá và biến đổi chức năng của không gian xanh đô thị /** Lương Tú Quyên // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 3. - Tr. 22 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quá trình biến đổi và chuyển hoá chức năng của không gian xanh trong tiến trình đô thị hoá tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, nhận diện những thách thức và yêu cầu cấp thiết đặt ra đối với việc phát triển không gian xanh trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 307.76 / QU100TR

45/. **NGUYỄN HẠNH. KTS Phạm Thanh Tùng: “Từ ngôi nhà nhỏ nghĩ về đô thị hạnh phúc” /** Nguyễn Hạnh, Thu Thủy // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 02. - Tr. 60 - 65



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khái niệm hạnh phúc đô thị, làm rõ trọng tâm về nhà ở xã hội, đánh giá tầm quan trọng của hệ thống nhà trọ tư nhân, đồng thời đề cập đến vấn đề bản sắc văn hoá và quản trị đô thị.

+ Môn loại: 307.7609597 / K305TR

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

46/. NGUYỄN THỊ TUYẾT MINH. **Phân tích nguyên mẫu trong diễn ngôn chính trị về kỷ nguyên mới và khuyến nghị cho truyền thông chính sách tại Việt Nam** / Nguyễn Thị Tuyết Minh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 2. - Tr. 45 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Tiếp cận vấn đề từ góc độ phân tích diễn ngôn, với giả thuyết rằng diễn ngôn chính trị của lãnh đạo Đảng đóng vai trò khung nguồn định hướng cho hoạt động truyền thông chính sách. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị cụ thể nhằm đổi mới tư duy và phương thức truyền thông chính sách, chuyển từ thông tin hành chính sang truyền thông kiến tạo khát vọng và niềm tin, góp phần hiện thực hoá mục tiêu quốc gia hùng cường, thịnh vượng.

+ Môn loại: 320.01 / PH121T

47/. LÊ MINH CHI. **Nâng cao hiệu quả dạy học các môn lý luận chính trị thông qua ứng dụng công nghệ số** / Lê Minh Chi // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 2. - Tr. 12 - 16



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những thuận lợi, thách thức khi sử dụng công nghệ số trong dạy học các môn lý luận chính trị, từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ số trong dạy học các môn lý luận chính trị.

+ Môn loại: 320.07 / N122C

48/. NGUYỄN THỊ SONG HÀ. **Những thách thức đối với vùng biên giới đất liền của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay** / Nguyễn Thị Song Hà, Nguyễn Văn Phong // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 91 - 96



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan về vùng biên giới đất liền Việt Nam, làm rõ những thách thức, đề xuất giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển ổn định vùng biên giới đất liền trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 320.109597 / NH556TH

49/. LÊ THỊ HOÀNG MINH. **Quản trị quốc gia gắn với phát triển xã hội số ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và giải pháp hoàn thiện pháp luật** / Lê Thị Hoàng Minh, Vũ Công Giao // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 444. - Tr. 47 - 59



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng pháp luật và tổ chức triển khai xã hội số tại Việt Nam. Đồng thời, nhận diện một số hạn chế có nguyên nhân từ hoạt động quản trị quốc gia. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp chiến lược về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia và nâng cao năng lực số cho khu vực công.

+ Môn loại: 320.109597 / QU105TR

50/. PHẠM TẤN XUÂN TƯỚC. **Chủ quyền Việt Nam đối với vùng đất Nam Bộ dưới góc nhìn nguyên tắc chiếm hữu thực sự trong luật quốc tế** / Phạm Tấn Xuân Tước // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 44 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tư liệu lịch sử và luật pháp quốc tế, khẳng định chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với vùng đất Nam Bộ. Thông qua việc hệ thống hoá quá trình khai phá, quản lý hành chính, phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng, nghiên cứu minh chứng tính chính danh và sự thực thi chủ quyền liên tục của Nhà nước Việt Nam tại khu vực này.

+ Môn loại: 320.1095978 / CH500QU

51/. PHẠM BÌNH DƯƠNG. **Bảo vệ chủ quyền tư tưởng trên không gian mạng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo tạo sinh: Thách thức từ các nền tảng xuyên biên giới và chiến lược thích ứng của báo chí đối ngoại Việt Nam** / Phạm Bình Dương // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 1. - Tr. 25 - 28



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ nội hàm khái niệm "chủ quyền tư tưởng trên không gian mạng" trong tình hình mới. Phân tích những thách thức phi truyền thống từ các nền tảng xuyên biên giới dưới sự hỗ trợ của thuật toán thông minh. Từ đó, đề xuất các chiến lược thích ứng cho báo chí đối ngoại Việt Nam nhằm chủ động chiếm lĩnh trận địa thông tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trên trường quốc tế.

+ Môn loại: 320.5 / B108V

52/. TRỊNH THỊ KIM THOA. **Kế thừa tư tưởng dân chủ của V.I. Lenin để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay** / Trịnh Thị Kim Thoa // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 2 (518). - Tr. 12 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tư tưởng Lenin về vấn đề dân chủ, quá trình tiếp thu và vận dụng kế thừa những tư tưởng này ở Việt Nam, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát huy nền dân chủ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 320.53209597 / K250TH

53/. NGUYỄN THỊ MINH. **Kiên định con đường xã hội chủ nghĩa - Lựa chọn lịch sử của Đảng và Nhân dân Việt Nam** / Nguyễn Thị Minh // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 1 (422). - Tr. 79 - 84



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nhân tố dẫn đến sự lựa chọn tất yếu của lịch sử đối với con đường xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, khẳng định ý chí kiên định của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân Việt Nam trong việc giữ vững mục tiêu phát triển đã chọn.

+ Môn loại: 320.53209597 / K305Đ

54/. TRƯƠNG VĂN VIÊN. **Việt Nam vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới** / Trương Văn Viên // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400. - Tr. 52 - 56



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới. Từ đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm giữ vững mục tiêu và thúc đẩy đất nước phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 320.53209597 / V308N

55/. BÙI THỊ MINH HOÀI. **Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới** / Bùi Thị Minh Hoài // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.078. - Tr. 102 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của đại đoàn kết, tổng kết các thành tựu và bài học kinh nghiệm, đồng thời nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt trong Văn kiện Đại hội XIV. Qua đó, xác định các nhiệm vụ trọng tâm đối với các tầng lớp nhân dân nhằm phát huy sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 320.9597 / PH110H

56/. ĐÌNH NGỌC GIANG. **Sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả - Quan điểm của Đảng và yêu cầu xây dựng nền công vụ trong kỷ nguyên mới** / Đình Ngọc Giang, Nguyễn Hải Yến // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 575. - Tr. 13 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời làm rõ những yêu cầu mới đặt ra đối với xây dựng nền công vụ trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới, phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng.

+ Môn loại: 321.009597 / S117X

57/. NGUYỄN THỊ THU HUYỀN. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người và việc vận dụng, phát triển sáng tạo vào thực tiễn bảo đảm quyền con người ở Việt Nam thời kỳ mới** / Nguyễn Thị Thu Huyền, Lại Sơn Tùng // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.080. - Tr. 37 - 42



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người, đồng thời phân tích sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Đảng trong việc bảo đảm quyền con người tại Việt Nam thời kỳ đổi mới.

+ Môn loại: 323.09597 / T550T

58/. NGUYỄN XUÂN PHONG. **Bảo đảm an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ - Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Xuân Phong // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 2. - Tr. 69 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vấn đề an ninh con người ở vùng Tây Nam Bộ - vùng có vị trí chiến lược ở cực Nam của nước ta. Từ đó, đưa ra một số giải pháp

nhằm tăng cường công tác an ninh con người trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay.

+ Môn loại: 323.095978 / B108Đ

59/. NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG. **Một số suy nghĩ về văn hoá trong Đảng** / Nguyễn Thị Xuân Hương // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 77 - 78

Tóm tắt: Phân tích vai trò, đặc điểm và tầm quan trọng của văn hoá trong Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 324.259707 / M458S



Mã QR

60/. BÙI VĂN TIẾNG. **Người làm nghề tổ chức với việc nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách công tác Đảng tại Đảng bộ xã, phường, đặc khu** / Bùi Văn Tiếng // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 128 - 130

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá vai trò của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Đảng cơ sở, làm rõ các vấn đề về vị trí việc làm, cơ cấu nhân sự và đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực tham mưu nhằm đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 324.2597071 / NG558L



Mã QR

61/. NGUYỄN VĂN QUYẾT. **Bài học từ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên trong công tác phát triển lực lượng cho Đảng từ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh** / Nguyễn Văn Quyết, Trần Minh Ánh, Vũ Thuỳ Linh // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 3. - Tr. 24 - 27

Tóm tắt: Trình bày bối cảnh lịch sử, vai trò của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và những bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác phát triển lực lượng cho Đảng từ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Môn loại: 324.2597075 / B103H



Mã QR

62/. NGÔ VƯƠNG ANH. **Bài học đoàn kết, thống nhất để phát triển từ Hội nghị thành lập Đảng** / Ngô Vương Anh, Nguyễn Anh Thư // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 2 (423). - Tr. 29 - 35

Tóm tắt: Làm rõ bối cảnh lịch sử và vai trò quyết định của Nguyễn Ái Quốc. Phân tích ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng (1930), từ đó rút ra những giá trị vận dụng thiết thực nhằm phát huy sức mạnh dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / B103H



Mã QR

63/. NGUYỄN PHƯỚC TUÂN. **Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh chuyển đổi số và sự lan toả của thông tin trên không gian mạng** / Nguyễn Phước Tuấn // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400 tháng 1+2. - Tr. 42 - 46

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay.



Mã QR

+ Môn loại: 324.2597075 / B108V

64/. NGUYỄN TUẤN ĐẠT. **Đồng bào dân tộc thiểu số tham gia đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng** / Nguyễn Tuấn Đạt // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2026. - Số 2. - Tr. 19 - 25

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh và những thách thức tư tưởng mới, đồng thời khẳng định vai trò tiên phong của đồng bào dân tộc thiểu số và các giải pháp chiến lược nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ455B



Mã QR

65/. MẠCH QUANG THẮNG. **Phát huy sức mạnh của nhân dân từ chủ trương của Đảng đến thực tiễn 40 năm đổi mới** / Mạch Quang Thắng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 1 (422). - Tr. 41 - 46

Tóm tắt: Trình bày về quá trình kế thừa và phát huy bài học "lấy dân làm gốc" của Đảng trong suốt 40 năm Đổi mới và định hướng chiến lược nhằm huy động sức mạnh toàn dân để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / PH110H



Mã QR

66/. LÊ TUẤN VINH. **Từ kỷ nguyên độc lập và tự do đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc – Những bài học lãnh đạo của Đảng** / Lê Tuấn Vinh, Lê Thị Diệp // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400. - Tr. 21 - 25

Tóm tắt: Làm rõ những bài học kinh nghiệm từ trong đấu tranh cách mạng mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc và phát huy những giá trị đó để Đảng tiếp tục lãnh đạo dân tộc Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của hội nhập và vươn mình.

+ Môn loại: 324.2597075 / T550K



Mã QR

67/. TÔ LÂM. **Thông nhất ý chí và hành động, chuyển hoá tinh thần và tầm vóc của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng thành hành động thống nhất trong toàn Đảng, toàn Dân, toàn quân** / Tô Lâm // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.078. - Tr. 85 - 90

Tóm tắt: Phân tích bài phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại "Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng" sáng ngày 07/02/2026. Tập trung làm rõ ý nghĩa chiến lược của Đại hội XIV, tư duy đột phá trong việc chuyển mạnh từ "Nói" sang "Làm", cùng năm điểm then chốt và các nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

+ Môn loại: 324.2597075 / TH455NH



Mã QR

68/. ĐỖ THỊ THU HÀ. **Xây dựng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Đỗ Thị Thu Hà // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2026. - Số 399+400 tháng 1+2. - Tr. 26 - 31

Tóm tắt: Đề cập những vấn đề cơ bản về "đạo đức", "văn minh" của Đảng và mối quan hệ với xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Khái quát thực trạng và đề



Mã QR

xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hiện nay.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D

69/. NGUYỄN THỊ HỒNG HOA. **Xây dựng văn hoá cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc / Nguyễn Thị Hồng Hoa // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 1 (409). - Tr. 19 - 28**

Tóm tắt: Phân tích những nội dung cơ bản của văn hoá cầm quyền, từ đó đề xuất giải pháp nhằm tăng cường xây dựng văn hoá cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

+ Môn loại: 324.2597075 / X126D



Mã QR

70/. LÊ THỊ HOÀ. **Đánh giá cơ chế hợp tác Mekong – Lan Thương giai đoạn 2016 – 2025 và một số kiến nghị cho Việt Nam / Lê Thị Hoà, Nguyễn Thị Hồng Lam, Cao Thị Mai Hoa,... // Tạp chí Nghiên cứu Châu Á – Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 71 - 84**

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích thể chế, xem xét tiến trình điều chỉnh của hợp tác Mekong – Lan Thương giai đoạn 2016 – 2025, làm rõ những cơ hội và thách thức trong quá trình triển khai cơ chế này. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm thúc đẩy sự tham gia chủ động, cân bằng lợi ích và bảo vệ các ưu tiên chiến lược quốc gia trong khuôn khổ hợp tác Mekong – Lan Thương.

+ Môn loại: 327 / Đ107GI



Mã QR

71/. TRẦN THỊ HẢI YẾN. **Các yếu tố phi vật chất ở cấp độ quốc gia trong quan hệ quốc tế / Trần Thị Hải Yến // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 576. - Tr. 116 - 124**

Tóm tắt: Làm rõ các yếu tố phi vật chất, qua đó góp phần làm sâu sắc thêm cách tiếp cận ở cấp độ quốc gia trong nghiên cứu quyền lực phi vật chất, cung cấp cơ sở lý luận phục vụ hoạch định đối ngoại trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 327.597 / C101Y



Mã QR

72/. TRẦN THỊ THU HƯƠNG. **Hoà bình – Mục tiêu, khát vọng của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới / Trần Thị Thu Hương // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 1 (422). - Tr. 56 - 64**

Tóm tắt: Khẳng định hoà bình là mục tiêu cao cả trong tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn liền với độc lập và tự do dân tộc. Qua đó, làm rõ lập trường nhất quán của Đảng trong việc duy trì mục tiêu hoà bình làm nền tảng cho công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 327.597 / H401B



Mã QR

73/. ĐỖ PHÚ HẢI. **Hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên phân mảnh địa kinh tế: Thể chế, năng lực nội sinh và chiến lược phát triển của Việt Nam / Đỗ Phú Hải // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 16 - 22**

Tóm tắt: Phân tích tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá suy giảm và phân mảnh địa kinh tế gia tăng. Qua đó nhận



Mã QR

diện các cơ hội, thách thức và những yêu cầu cấp thiết về cải cách thể chế đặt ra trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 327.597 / H452NH

74/. **VŨ VĂN HÀ. Ngoại giao văn hoá và việc lan toả hơn nữa bản sắc, giá trị tốt đẹp của dân tộc, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam trên trường quốc tế trong kỷ nguyên mới / Vũ Văn Hà // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.080. - Tr. 49 - 56**



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm và vai trò của ngoại giao văn hoá trong tổng thể chiến lược đối ngoại. Phân tích mối quan hệ giữa chiến lược ngoại giao văn hoá và việc định vị hình ảnh quốc gia. Trên cơ sở điểm lại các hoạt động tiêu biểu, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm lan toả mạnh mẽ bản sắc, giá trị dân tộc và hình ảnh đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

+ Môn loại: 327.597 / NG404GI

75/. **ĐỖ THỊ NGỌC ANH. Ngoại giao nhân dân: Trụ cột của sức mạnh mềm Việt Nam trong bối cảnh quốc tế hiện nay / Đỗ Thị Ngọc Anh // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2026. - Số 247. - Tr. 6 - 9**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối đối ngoại của Đảng, khẳng định ngoại giao nhân dân là "mặt trận mềm" thiết yếu trong sức mạnh tổng hợp. Trên cơ sở thực tiễn giai đoạn 2024-2025 về lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật, đề xuất các kiến nghị chính sách nhằm phát huy vai trò của ngoại giao nhân dân trong bối cảnh quốc tế mới.

+ Môn loại: 327.597 / NG404GI

76/. **VÕ VĂN THẬT. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN đến năm 2045 – tác động và những chính sách của Việt Nam / Võ Văn Thật // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 4, tập 11. - Tr. 586 - 600**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ các chiều cạnh chính trị, kinh tế và xã hội của Tầm nhìn ASEAN 2045. Bên cạnh đó, nhận diện những bước chuyển chiến lược giữa Tầm nhìn 2025 và Tầm nhìn 2045, từ đó đề xuất các hàm ý chính sách cho Việt Nam trong tiến trình hội nhập khu vực sâu rộng.

+ Môn loại: 327.597 / T120NH

77/. **ĐINH THANH HƯƠNG. Đại biểu Quốc hội không chuyên trách trong thực hiện chức năng của Quốc hội / Đinh Thanh Hương // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 362. - Tr. 42 - 48**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khuôn khổ pháp lý và thực tiễn tham gia của đại biểu Quốc hội không chuyên trách trong các chức năng lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật và cơ chế bảo đảm nhằm phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội không chuyên trách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / Đ103B

78/. NGUYỄN QUANG TẠO. **Kỳ họp chuẩn bị cho tương lai** / Nguyễn Quang Tạo // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 386. - Tr. 6 - 7

Tóm tắt: Tóm lược diễn biến Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá I (02/3/1946) dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhấn mạnh các quyết sách chiến lược và giá trị biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết dân tộc.

+ Môn loại: 328.597 / K600H



Mã QR

330. KINH TẾ HỌC

79/. LÊ BÁ TÂM. **Biến đổi quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số và gọi mở chính sách cho Việt Nam** / Lê Bá Tâm // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 23 - 29

Tóm tắt: Phân tích sự biến đổi quan hệ sở hữu trong nền kinh tế số, khi dữ liệu, tài sản số và tri thức trở thành tư liệu sản xuất mới. Đồng thời, làm rõ thực trạng phát triển kinh tế số ở Việt Nam, chỉ ra những điểm nghẽn về pháp lý và chính sách sở hữu. Từ đó, đề xuất đổi mới chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý về sở hữu dữ liệu, thúc đẩy kinh tế số phát triển hiệu quả, bền vững và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

+ Môn loại: 330.12 / B305Đ



Mã QR

80/. LÝ HOÀNG VŨ. **Phân mảnh kinh tế toàn cầu: Hàm ý đối với Việt Nam khi hướng đến thịnh vượng và Net-Zero** / Lý Hoàng Vũ // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 4. - Tr. 12 - 18

Tóm tắt: Phân tích tác động của phân mảnh kinh tế toàn cầu đối với Việt Nam, nhấn mạnh yêu cầu nâng cấp ngoại thương theo hướng xanh và bền vững, hiện đại hoá hệ thống ngân hàng như hạ tầng chiến lược và đặt phát triển con người ở vị trí lõi để vừa củng cố năng lực cạnh tranh, vừa hiện thực hoá mục tiêu Net-Zero vào năm 2050.

+ Môn loại: 330.9597 / PH121M



Mã QR

81/. LÊ THỊ THANH HÀ. **Lao động việc làm trong khu vực kinh tế tư nhân: Thực trạng và giải pháp** / Lê Thị Thanh Hà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 112 - 114

Tóm tắt: Phân tích thực trạng lao động trong khu vực kinh tế tư nhân thời gian gần đây, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 331.11 / L108Đ



Mã QR

82/. PHẠM MẠNH HÙNG. **Phát triển năng lực làm việc trong kỷ nguyên số** / Phạm Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Quý // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 2 (6395). - Tr. 31 - 33

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh thị trường lao động trong kỷ nguyên số và làm rõ ba trụ cột năng lực nền tảng theo mô hình KSA (Kiến thức - Kỹ năng -



Mã QR

Thái độ). Từ đó, đề xuất quy trình năm bước nhằm phát triển năng lực làm việc để thích ứng với kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 331.11 / PH110TR

83/. NGUYỄN THUY PHƯƠNG. **Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh/** Nguyễn Thụy Phương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 16. - Tr. 71 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích yêu cầu cấp thiết về đổi mới đào tạo nguồn nhân lực du lịch tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế và "chuyển đổi kép". Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nhân lực ngành du lịch giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 331.1109597 / Đ452M

84/. MA NGỌC NGÀ. **Nguồn nhân lực của Việt Nam qua 40 năm đổi mới /** Ma Ngọc Ngà, Nguyễn Thị Kim Chi // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2026. - Số 1 (572). - Tr. 50 - 62



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích định tính đường lối phát triển nguồn nhân lực của Đảng và Chính phủ Việt Nam qua các giai đoạn Đổi mới. Đồng thời, trình bày thực trạng nhân lực sau 40 năm, đồng thời đề xuất các khuyến nghị chiến lược nhằm nâng tầm chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế toàn diện.

+ Môn loại: 331.1109597 / NG517NH

85/. BÙI XUÂN CHUNG. **Nhân tố người lao động trong phát triển lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay /** Bùi Xuân Chung, Đỗ Thanh Hải// Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 3 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quan niệm về lực lượng sản xuất mới, vai trò nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp phát huy nhân tố người lao động trong lực lượng sản xuất mới ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 331.1109597 / NH121T

86/. PHẠM NGỌC DƯƠNG. **Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam /** Phạm Ngọc Dương, Đoàn Thị Mai Dung, Đoàn Thị Kim Duyên,... // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 58 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng, cơ hội và thách thức phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề xuất các khuyến nghị chính sách góp phần định hình một chiến lược toàn diện để phát triển lực lượng lao động trí tuệ nhân tạo có khả năng cạnh tranh, hỗ trợ các mục tiêu chuyển đổi số của Việt Nam.

+ Môn loại: 331.1109597 / PH110TR

87/. TRẦN THỊ LAN. **Thực trạng vốn nhân lực trong bối cảnh phát triển kinh tế số ở Việt Nam** / Trần Thị Lan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 14. - Tr. 133 - 136



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng vốn nhân lực trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh phát triển kinh tế số. Từ đó, đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và nhu cầu của doanh nghiệp, đồng thời phát huy vai trò điều phối của Nhà nước trong phát triển nhân lực số ở Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 331.1109597 / TH552TR

88/. VÕ THỊ KIM LOAN. **Phát triển nguồn nhân lực tại đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh chuyển đổi số** / Võ Thị Kim Loan // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 127 - 131



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển nguồn nhân lực tại đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở chỉ ra những yêu cầu cấp bách và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cũng như năng lực số của nguồn nhân lực vùng đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 331.11095978 / PH110TR

89/. HUYỀN THƯƠNG. **Rộng mở cơ hội nghề nghiệp từ blockchain và tài sản mã hoá** / Huyền Thương // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 5 (6398). - Tr. 28 - 29



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh pháp lý và cơ hội nghề nghiệp từ blockchain và tài sản mã hoá tại Việt Nam, qua đó xác định yêu cầu nhân lực mới, các thách thức thực tế và chiến lược phát triển bền vững cho lĩnh vực này.

+ Môn loại: 331.1209597 / R455M

90/. NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT. **Tác động của di cư lao động nội địa đối với phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Thị Bạch Tuyết, Hồ Thị Hà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 211 - 215



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của di cư lao động nội địa đối với phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng di cư lao động nội địa, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển vùng nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ di cư.

+ Môn loại: 331.12095978 / T101Đ

91/. HUYỀN THƯƠNG. **Chuyển đổi số vì việc làm bền vững, bảo vệ người lao động yếu thế** / Huyền Thương // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 4 (6397). - Tr. 48 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện những nhóm yếu thế mới phát sinh trong kỷ nguyên số, đồng thời phân tích cách thức công nghệ số giúp thu hẹp "khoảng trống" chính sách hiện tại. Đồng thời đề xuất các giải pháp hướng tới một hệ thống chính sách bao trùm, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

+ Môn loại: 331.13 / CH527Đ

92/. BÙI THỊ HOA. **Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định làm việc tự do của gen Z Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số** / Bùi Thị Hoa // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 75 - 87



Tóm tắt: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xu hướng làm việc tự do của Gen Z tại Thành phố Hồ Chí Minh. Qua đó, làm cơ sở thực tiễn giúp các nhà quản lý giáo dục thiết kế chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp, hỗ trợ thể hệ trẻ thích ứng và phát triển trong môi trường làm việc linh hoạt.

Mã QR

+ Môn loại: 331.702 / NGH305C

93/. PHẠM THỊ THANH HẰNG. **Sinh viên với việc lựa chọn nghề nghiệp trong thời đại số** / Phạm Thị Thanh Hằng // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(698). - Tr. 125 - 128



Tóm tắt: Phân tích thực trạng thiếu hụt nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực công nghệ số tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, làm rõ những kỹ năng thiết yếu mà sinh viên cần trang bị trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời đề xuất một số định hướng giúp sinh viên lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với xu hướng thị trường lao động.

Mã QR

+ Môn loại: 331.702 / S312V

94/. TRẦN LINH HẬU. **Phát triển thị trường công nghệ tài chính Việt Nam trong kỷ nguyên AI** / Trần Linh Hậu, Đỗ Văn Viện // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 7 - 10



Tóm tắt: Đánh giá những thời cơ do AI mang lại, đồng thời xem xét các thách thức nổi bật. Từ đó đề xuất một số khuyến nghị và định hướng nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường Fintech Việt Nam trong kỷ nguyên AI.

Mã QR

+ Môn loại: 332.09597 / PH100TR

95/. ĐỖ VĂN VIỆN. **Vai trò của công nghệ tài chính trong nâng cao mức độ bao trùm tài chính ở Việt Nam** / Đỗ Văn Viện, Trần Linh Hậu // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 52 - 55



Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phát triển Fintech trong thời gian qua, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý chính sách và giải pháp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng của Fintech, qua đó góp phần nâng cao mức độ bao trùm tài chính ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 332.09597 / V103TR

96/. HỒ TRANG ANH. **Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền cá nhân ở ngân hàng thương mại** / Hồ Trang Anh, Nguyễn Vinh Hưng // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 362. - Tr. 49 - 53



Tóm tắt: Nghiên cứu về quá trình thực hiện bảo vệ người gửi tiền cá nhân tại ngân hàng thương mại, từ đó, đề xuất giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ người gửi tiền trong bối cảnh kinh tế số và hệ thống tài chính hiện đại.

Mã QR

+ Môn loại: 332.1 / B108V

97/. LÊ HOÀNG ANH. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành Ngân hàng và những dự báo chiến lược cho tương lai** / Lê Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Nhật // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 41 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan các xu hướng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực ngân hàng, phân tích thực tiễn ứng dụng tại Việt Nam và đưa ra những dự báo chiến lược. Từ đó, đề xuất hệ thống hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành ngân hàng trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

+ Môn loại: 332.1 / U556D

98/. NGUYỄN ĐÌNH THỌ. **Thành tựu 40 năm đổi mới và định hướng phát triển hệ thống ngân hàng Việt Nam trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Đình Thọ // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 3. - Tr. 17 - 22



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình hình thành và phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam qua các giai đoạn cải cách, làm rõ những thành tựu nổi bật và thách thức trong từng giai đoạn. Từ đó, đề xuất định hướng phát triển hệ thống ngân hàng trong kỷ nguyên số, với trọng tâm là tín dụng xanh, chuyển đổi số, qua đó khẳng định vai trò trụ cột của ngành Ngân hàng trong hành trình đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển nhanh, bền vững.

+ Môn loại: 332.109597 / TH107T

99/. NGUYỄN PHAN YẾN PHƯƠNG. **Phòng, chống rửa tiền trong thanh toán số: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam** / Nguyễn Phan Yến Phương // Tạp chí Tài chính Tiền tệ. - 2026. - Số 2 (653). - Tr. 86 - 92



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng công tác phòng, chống rửa tiền trong thanh toán số tại Việt Nam, đồng thời phân tích kinh nghiệm từ các quốc gia để đưa ra các đề xuất cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống rửa tiền, bảo vệ sự phát triển bền vững của nền kinh tế số ở Việt Nam.

+ Môn loại: 332.4 / PH431CH

100/. VŨ TUẤN ANH. **Thị trường tài sản mã hoá: Kinh nghiệm điều tiết quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam** / Vũ Tuấn Anh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 83 - 87



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích động lực thị trường và mô hình điều tiết tài sản mã hoá toàn cầu, đồng thời đánh giá thực trạng tại Việt Nam trước Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP. Từ đó, đề xuất lộ trình chính sách 3 giai đoạn phù hợp với hạ tầng số quốc gia.

+ Môn loại: 332.4 / TH300TR

101/. PHẠM ĐỨC HUY. **Kinh nghiệm quốc tế về sử dụng tài sản mã hoá để góp vốn vào doanh nghiệp** / Phạm Đức Huy, Nguyễn Thị Hồng Ánh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 203 - 206



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích định lượng các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng niêm yết và huy động vốn bằng tài sản mã hoá trong các thương vụ quốc tế, từ đó đưa ra khuyến nghị thiết kế giải pháp huy động vốn bằng tài sản mã hoá cho doanh nghiệp Việt Nam.

+ Môn loại: 332.63 / K312NGH

102/. TRẦN THỊ THANH NGA. **Phát triển quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện tại Việt Nam** / Trần Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Ngọc Loan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 116 - 120



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng chính sách và mô hình quản trị rủi ro danh mục đầu tư của các quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện tại Việt Nam, đồng thời so sánh với 6 xu hướng quản trị hiện đại đã trở thành chuẩn mực quốc tế. Từ đó, đề xuất một lộ trình cải thiện theo 3 giai đoạn nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro và bảo đảm hiệu quả đầu tư dài hạn.

+ Môn loại: 332.6709597 / PH110TR

103/. TRẦN VĂN HIỂN. **Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khả năng tiếp cận tín dụng trong bối cảnh chuyển đổi số** / Trần Văn Hiến // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 3. - Tr. 61 - 65



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ những rào cản trong tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong bối cảnh chuyển đổi số, đồng thời đề xuất các định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế tài chính - ngân hàng theo hướng đồng hành, hỗ trợ hiệu quả hơn cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững.

+ Môn loại: 332.7 / D408NGH

104/. NGUYỄN DANH LỢI. **Bảo vệ môi trường cùng với phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm của giai đoạn mới** / Nguyễn Danh Lợi, Nguyễn Hải Đăng // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 1 (422). - Tr. 65 - 73



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình đổi mới nhận thức của Đảng và các chính sách của Nhà nước về bảo vệ môi trường. Qua đó, làm rõ chủ trương phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường bền vững trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 333.7209597 / B108V

105/. LÊ HOÀNG ANH. **An ninh năng lượng của Nhật Bản trong kỷ nguyên chuyển đổi xanh: Thách thức, hướng đi mới và hàm ý cho Việt Nam** / Lê Hoàng Anh // Tạp chí Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 27 - 39



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng và thách thức mà Nhật Bản đang phải đối diện, hướng đi mới trong chiến lược của Nhật Bản, từ đó đưa ra các hàm ý chính sách cho Việt Nam.

+ Môn loại: 333.79 / A105N

106/. ĐOÀN VĂN HÀ. **Thúc đẩy sử dụng năng lượng xanh trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam** / Đoàn Văn Hà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 14. - Tr. 37 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng năng lượng xanh trên thế giới, những rào cản, thách thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong quá trình tiếp cận năng lượng sạch, từ đó gợi mở các định hướng giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Môn loại: 333.79 / TH506Đ

107/. HÀ THỊ HẬU. **Kinh tế biển trong kỷ nguyên mới** / Hà Thị Hậu // Tạp chí Biển Việt Nam. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 17 - 19

Tóm tắt: Tổng kết tình hình kinh tế biển tại các địa phương sau 07 năm triển khai Nghị quyết 36. Phân tích các rào cản hiện hữu, đồng thời định hình tư duy đột phá để chuyển đổi mô hình tăng trưởng xanh và bền vững cho các dải ven biển trong giai đoạn phát triển mới.

+ Môn loại: 333.91009597 / K312T



Mã QR

108/. LÊ MINH HƯƠNG. **Chính sách tài chính phát triển kinh tế tập thể: Kinh nghiệm từ một số nước** / Lê Minh Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 37 - 40

Tóm tắt: Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về chính sách tài chính hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm phù hợp cho Việt Nam.

+ Môn loại: 334.09597 / CH312S



Mã QR

109/. ĐỖ DIỆU HƯƠNG. **Giải pháp phát triển hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ trong bối cảnh mới** / Đỗ Diệu Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 33 - 36

Tóm tắt: Phân tích, thực trạng và những thách thức đối với hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ trong bối cảnh mới, từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp chính sách nhằm thúc đẩy phát triển hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam theo hướng hiệu quả, bền vững.

+ Môn loại: 334.09597 / GI-103PH



Mã QR

110/. BÙI NHẬT HUY. **Phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Bùi Nhật Huy, Cao Minh Ngọc // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 28 - 32

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, thực trạng và những rào cản hệ thống trong phát triển hợp tác xã kiểu mới. Trên cơ sở đó, kiến nghị các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn vốn, đất đai, đồng thời chú trọng nâng cao năng lực quản trị và đẩy mạnh liên kết, sáp nhập hợp tác xã.

+ Môn loại: 334.09597 / PH110TR



Mã QR

111/. PHẠM THỊ THU TÂM. **Thúc đẩy chuyển đổi số gắn với nâng cao phát triển kinh tế tập thể ở Việt Nam** / Phạm Thị Thu Tâm, Nguyễn Thị Hoàng Yến // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 24 - 26

Tóm tắt: Phân tích vai trò của chuyển đổi số trong việc thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể tại Việt Nam, nhất là các hợp tác xã. Đồng thời đề xuất các giải pháp chiến lược để thích ứng với các thách thức hiện tại.

+ Môn loại: 334.09597 / TH506Đ



Mã QR

112/. NGUYỄN ANH QUANG. **Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam** / Nguyễn Anh Quang, Lê Thị Thuý, Hồ Thị Hoà // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 23 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng triển khai, những kết quả đạt được cũng như các cơ hội và thách thức đặt ra, từ đó đề xuất một số triển vọng và định hướng nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác xã nông nghiệp trong thời gian tới.

+ Môn loại: 334.09597 / U556D

113/. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG. **Dân chủ xã hội chủ nghĩa – bản chất ưu việt và hiện thực sống động ở Việt Nam** / Nguyễn Mạnh Hường, Nguyễn Văn Trung // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 01. - Tr. 30 - 32, 58



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về thực trạng và những khó khăn trong quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Phân tích bản chất tốt đẹp, ưu việt và không thể xuyên tạc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa tại Việt Nam, đồng thời khẳng định những thành tựu của chế độ là hiện thực sống động, không thể phủ nhận hay bóp méo.

+ Môn loại: 335.4346 / D121CH

114/. WANG SHUHUI. **Chế độ thuế của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà giai đoạn 1945 – 1951** / Wang Shuhui // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2024. - Số 6, tập 10. - Tr. 625 - 645



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một cách toàn diện về hệ thống và chính sách thuế của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ năm 1945 đến năm 1951 dựa trên những tài liệu lưu trữ tiếng Việt.

+ Môn loại: 336.2 / CH250Đ

115/. PHẠM THÀNH CÔNG. **Bốn mươi năm hội nhập kinh tế khu vực của Việt Nam** / Phạm Thành Công // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2026. - Số 1 (572). - Tr. 74 - 90



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một cách hệ thống các giai đoạn của tiến trình hội nhập, từ đó đánh giá kết quả đạt được trên các phương diện khác nhau như tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút vốn và thương mại quốc tế.

+ Môn loại: 337.597 / B454M

116/. TẠ KIM SEN. **Công nghệ số hỗ trợ phát triển nông nghiệp xanh bền vững** / Tạ Kim Sen // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 70 - 72



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ứng dụng các công nghệ số chủ đạo như: internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo,... trong hỗ trợ phát triển nông nghiệp xanh. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy nông nghiệp xanh bền vững, gia tăng giá trị nông sản và phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.109597 / C455NGH

117/. HỒ KIM HƯƠNG. **Phát triển mô hình khởi nghiệp nông nghiệp gắn với du lịch cộng đồng ở Việt Nam: Thực trạng và đề xuất bộ tiêu chí đánh giá** / Hồ Kim Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 75 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phát triển các mô hình khởi nghiệp nông nghiệp gắn với du lịch cộng đồng, trên cơ sở đó, đề xuất bộ tiêu chí đánh giá sự phát triển của các mô hình này.

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR

118/. HOÀNG THỊ THU HIỀN. **Phát triển nông nghiệp sinh thái trong biến đổi khí hậu: Cơ hội và thách thức** / Hoàng Thị Thu Hiền // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 16. - Tr. 78 - 80



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh hiện nay, cơ hội chiến lược, các thách thức thực thi. Đồng thời đề xuất một số hướng đi nhằm giúp các quốc gia, đặc biệt là những nước đang phát triển, chuyển đổi hiệu quả sang mô hình nông nghiệp bền vững.

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR

119/. ĐÀM QUANG VINH. **Kinh tế tầm thấp – Tiềm năng và giải pháp cho Việt Nam** / Đàm Quang Vinh, Bùi Thị Hoàng Lan // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 92 - 94



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những cơ sở hình thành, tiềm năng phát triển và thực trạng kinh tế tầm thấp tại Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy lĩnh vực này theo hướng an toàn, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Môn loại: 338.409597 / K312T

120/. HOÀNG VĂN HÀO. **Một số giải pháp phát triển du lịch xanh theo hướng bền vững ở Việt Nam** / Hoàng Văn Hào // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(698). - Tr. 3 - 8



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng triển khai du lịch xanh, chỉ ra kết quả và hạn chế trong thời gian qua. Từ đó, đề xuất nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch xanh theo hướng bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / M458S

121/. NGUYỄN TOÀN. **Phát triển công nghiệp văn hoá bền vững: Kinh nghiệm quốc tế và định hướng cho Việt Nam** / Nguyễn Toàn // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 33 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số trường hợp điển hình về phát triển công nghiệp văn hoá bền vững từ kinh nghiệm quốc tế nhằm rút ra bài học và gợi mở hàm ý chính sách cho Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất Việt Nam cần chuyển dịch từ cách tiếp cận quản lý sang kiến tạo, hoàn thiện khung thể chế, phát triển các cụm sáng tạo địa phương và tích hợp công nghiệp văn hoá vào các mục tiêu phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

122/. VƯƠNG THUYỀN LINH. **Phát triển du lịch nông nghiệp: Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế** / Vương Thuỳ Linh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 14. - Tr. 213 - 216

Tóm tắt: Phân tích làm rõ mô hình phát triển, cơ chế quản lý và vai trò của chủ thể trong phát triển du lịch nông nghiệp tại năm quốc gia tiêu biểu gồm: Thái Lan, Indonesia, Philippines, Trung Quốc và Đài Loan. Từ đó, đề xuất một số định hướng chính cho Việt Nam, cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách và phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững tại Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR



Mã QR

123/. DƯƠNG THỊ HÀO. **Phát triển kinh tế tầm thấp ở Việt Nam** / Dương Thị Hào // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 13. - Tr. 79 - 81

Tóm tắt: Trao đổi về tổng quan kinh tế tầm thấp, phân tích tiềm năng cũng như khó khăn, thách thức và đưa ra hàm ý đối với Việt Nam.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR



Mã QR

124/. PHẠM HỒNG MINH. **Phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam hiện nay** / Phạm Hồng Minh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 135 - 138

Tóm tắt: Khái quát thực trạng phát triển công nghiệp văn hoá ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển ngành này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR



Mã QR

125/. TRẦN THỊ BÍCH TRÂM. **Phát triển du lịch xanh ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Trần Thị Bích Trâm // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 142 - 145

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về du lịch xanh, đánh giá thực trạng phát triển du lịch xanh ở Việt Nam thông qua những kết quả được và những tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch xanh theo hướng bền vững.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR



Mã QR

126/. NGUYỄN THỊ THANH AN. **Phát triển công nghiệp bán dẫn của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam** / Nguyễn Thị Thanh An // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 195 - 198

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm thành công về công nghiệp bán dẫn của các nước trong khu vực châu Á, từ đó đề xuất một số giải pháp để Việt Nam có thể phát triển ngành công nghiệp bán dẫn một cách vững chắc trong tương lai.

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR



Mã QR

127/. ĐÌNH KIÊM. **Tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn: Hướng phát triển bền vững của ngành du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay** / Đình Kiêm, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Hữu Ngọc,...// Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 199 - 202



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển du lịch tại Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời làm rõ những cơ hội và thách thức trong việc tiếp cận mô hình kinh tế tuần hoàn. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp định hướng nhằm thúc đẩy phát triển du lịch bền vững cho vùng trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 338.409597 / T307C

128/. VÕ MINH TRUNG. **Tiềm năng tài nguyên tự nhiên và văn hoá bản địa trong phát triển du lịch chăm sóc sức khoẻ, tại vùng sinh thái Đồng Tháp Mười, Tây Ninh** / Võ Minh Trung, Phan Thị Ngân // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 86 - 90



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển du lịch chăm sóc sức khoẻ tại vùng Đồng Tháp Mười, tỉnh Tây Ninh. Từ đó, đề xuất các định hướng phát triển dựa trên sự hài hoà giữa khai thác và bảo tồn, nhằm đưa Tây Ninh trở thành điểm đến du lịch chăm sóc sức khoẻ bền vững.

+ Môn loại: 338.40959772 / T304N

129/. LÊ CÔNG TÂM. **Tác động từ vốn xã hội đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp siêu nhỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long** / Lê Công Tâm, Nguyễn Đăng Dòn // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 203 - 207



Mã QR

Tóm tắt: Tổng quan cơ sở lý thuyết và bằng chứng thực nghiệm về tác động của vốn xã hội đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp siêu nhỏ tại Việt Nam, tập trung vào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ ra các khoảng trống trong đo lường và cơ chế tác động của vốn xã hội, từ đó gợi mở hướng nghiên cứu phù hợp cho phát triển bền vững doanh nghiệp siêu nhỏ tại Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.609597 / T101Đ

130/. VÕ XUÂN HỘI. **Phát triển và củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp của Singapore và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam** / Võ Xuân Hội // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(698). - Tr. 46 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số chính sách, kết quả, thách thức chủ yếu của Singapore về phát triển củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp hiện nay và thời gian tới. Từ đó rút ra những kinh nghiệm và hàm ý có thể tham khảo, vận dụng cho Việt Nam nhằm xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thiết thực, hiệu quả, phát triển và hội nhập bền vững.

+ Môn loại: 338.7 / PH110TR

131/. NGUYỄN THIÊN TÂN. **Một số chủ trương và kết quả phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2011 – 2020** / Nguyễn Thiên Tân // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 2 (423). - Tr. 96 - 101



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tư nhân giai đoạn 2011–2020 và đánh giá những kết quả nổi bật đã đạt được. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển bền vững trong tình hình mới.

+ Môn loại: 338.709597 / M458S

132/. TRẦN ĐÌNH NUÔI. **Phát triển khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** / Trần Đình Nuôi // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2026. - Số 1 (572). - Tr. 38 - 49



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình hình thành, phát triển và vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam từ sau công cuộc Đổi mới năm 1986 đến nay. Đánh giá những thay đổi về thể chế, tư duy và thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân qua từng giai đoạn lịch sử. Đồng thời, nhận diện các rào cản và cơ hội của khu vực này trong bối cảnh hội nhập quốc tế, chuyển đổi số và tái cơ cấu nền kinh tế, từ đó đưa ra những định hướng và khuyến nghị chính sách phù hợp nhằm phát huy tối đa vai trò của kinh tế tư nhân như một trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam giai đoạn tới.

+ Môn loại: 338.709597 / PH110TR

133/. NGUYỄN THANH LONG. **Thời cơ và thách thức trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam** / Nguyễn Thanh Long, Phan Tấn Hùng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 13. - Tr. 75 - 78



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam, làm rõ những kết quả đạt được, các thời cơ nổi bật cũng như những thách thức và nguyên nhân chủ yếu đang cản trở quá trình phát triển. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển hiệu quả và bền vững trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.709597 / TH462C

134/. HOÀNG XUÂN SƠN. **Phát triển bền vững doanh nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ - Thực trạng và khuyến nghị** / Hoàng Xuân Sơn // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 63 - 68



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển bền vững doanh nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ, từ đó đề xuất một số khuyến nghị để phát triển bền vững doanh nghiệp với “hạt nhân” Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 338.709597 / PH110TR

135/. NGÔ ANH THÁI. **Các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế số của Việt Nam hiện nay** / Ngô Anh Thái // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 21 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ xám (GRA) để nghiên cứu 11 nhân tố tác động đến phát triển kinh tế số thời gian qua và rút ra các khuyến nghị chính sách nhằm phát triển kinh tế số của Việt Nam thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / C101NH

136/. NGUYỄN ĐÌNH NGÂN. **Đổi mới thể chế kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay: Phân tích các trụ cột tự do hoá và cải cách hành chính/** Nguyễn Đình Ngân // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2026. - Số 1 (572). - Tr. 3 - 25



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình đổi mới và cải cách thể chế kinh tế ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay, tập trung vào hai trụ cột chính: tự do hoá kinh tế và cải cách hành chính. Làm rõ vai trò của thể chế trong việc giảm chi phí giao dịch, bảo vệ quyền sở hữu, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh quốc gia. Từ đó, rút ra một số bài học kinh nghiệm cốt lõi cho định hướng phát triển tiếp theo của Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ452M

137/. TRẦN THU THUYẾT. **Kết quả cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021 – 2025 và giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2030 /** Trần Thu Thuyết, Hoàng Văn Cương, Vũ Hoàng Trung // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 16. - Tr. 7 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá những kết quả chính của thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng giai đoạn 2021 - 2025 gắn với thực hiện Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội và đề xuất các giải pháp định hướng cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 trong bối cảnh mới hiện nay.

+ Môn loại: 338.9597 / K258QU

138/. TRẦN HOÀNG HIỆU. **Kinh nghiệm chuyển đổi xanh của một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam /** Trần Hoàng Hiếu, Phan Văn Phúc // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 14. - Tr. 19 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm phát triển các mô hình kinh tế xanh ở một số quốc gia nhằm gợi mở chính sách về chuyển đổi xanh cho Việt Nam. Từ đó, gợi mở một số vấn đề cho việc chuyển đổi xanh ở Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / K312NGH

139/. PHAN ANH TÚ. **Kinh tế phi chính thức ở Việt Nam: Thực trạng và hàm ý chính sách /** Phan Anh Tú, Nguyễn Văn Chức // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 124 - 127



Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về kinh tế phi chính thức và phân tích ảnh hưởng của khu vực này đến tăng trưởng kinh tế - xã hội. Trên cơ sở đánh giá thực trạng và nguyên nhân, đề xuất các hàm ý chính sách nhằm quản lý hiệu quả nền kinh tế phi chính thức trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 338.9597 / K312T

140/. TRẦN THỊ THU TRANG. **Lựa chọn mô hình phát triển phù hợp để thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích nghiên cứu và phát triển, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam hiện nay** / Trần Thị Thu Trang // Tạp chí Công sản. - 2026. - Số 1.080. - Tr. 77 - 83



Mã QR

Tóm tắt: Luận giải về việc lựa chọn mô hình phát triển trong bối cảnh tiên bộ khoa học công nghệ vượt bậc. Phân tích các đặc trưng và thách thức đối với việc thúc đẩy kinh tế - xã hội, nghiên cứu và phát triển cũng như hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Từ đó, đề xuất các định hướng và giải pháp cụ thể giúp Việt Nam lựa chọn được mô hình phát triển phù hợp trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 338.9597 / L551CH

141/. NGỌC LAN. **Mô hình tích hợp hướng tới tăng trưởng gắn với bảo tồn thiên nhiên** / Ngọc Lan // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 10. - Tr. 46 - 48



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của suy thoái hệ sinh thái đối với tăng trưởng GDP. Từ đó, các chuyên gia đề xuất ứng dụng mô hình tích hợp GTAP-InVEST để định lượng giá trị thiên nhiên, giúp chuyển đổi sang kịch bản tăng trưởng xanh, đảm bảo hài hoà giữa phát triển kinh tế bền vững với bảo tồn đa dạng sinh học và công bằng xã hội.

+ Môn loại: 338.9597 / M450H

142/. NGÔ THẮNG LỢI. **Phát huy vai trò và chức năng của các khu vực kinh tế chính trong phát triển kinh tế ở Việt Nam** / Ngô Thắng Lợi, Vũ Thành Hưởng // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 16. - Tr. 26 - 30



Mã QR

Tóm tắt: Đưa ra các luận cứ khẳng định vai trò, chức năng của các khu vực kinh tế chính và các nội dung cần nhân mạnh nhằm phát huy tốt vai trò và chức năng của các khu vực kinh tế này.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110H

143/. LƯU NGỌC LƯƠNG. **Phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030** / Lưu Ngọc Lương, Nguyễn Thị Phương Thuý, Hoàng Diệu Linh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 11 - 14



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và đề xuất một số định hướng và giải pháp phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

144/. ĐINH THỊ NGA. **Phát triển mô hình tăng trưởng mới đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước** / Đinh Thị Nga, Nguyễn Thị Hoài Thu // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 576. - Tr. 11 - 20



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở hệ thống hoá các mô hình tăng trưởng trong kinh tế học, phân tích kinh nghiệm quốc tế và tổng kết tiến trình đổi mới mô hình tăng trưởng tại Việt Nam qua các kỳ Đại hội Đảng. Từ đó, đề xuất các định hướng

và giải pháp nhằm hoàn thiện mô hình tăng trưởng mới cho giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

145/. NGUYỄN THẾ BÌNH. **Phát triển kinh tế nền tảng tại Việt Nam / Nguyễn Thế Bình // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 15. - Tr. 121 - 123**

Tóm tắt: Trình bày tổng quan về kinh tế nền tảng và phân tích thực trạng phát triển tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ. Trên cơ sở nhận diện các rào cản về hạ tầng, pháp lý và tính cạnh tranh, luận giải những vấn đề cấp thiết đặt ra nhằm hoàn thiện hệ sinh thái và thúc đẩy kinh tế nền tảng phát triển bền vững.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR



Mã QR

146/. LÊ QUỐC HỘI. **Phát triển vùng động lực để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và bền vững / Lê Quốc Hội, Hoàng Hồng Hiệp, Vũ Văn Trường // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 35 - 41**

Tóm tắt: Đánh giá kết quả đã đạt được cũng như hạn chế, bất cập và những vấn đề đặt ra, từ đó, đưa ra các giải pháp nhằm phát triển các vùng động lực góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR



Mã QR

147/. ĐINH NGỌC QUÝ. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học - kỹ thuật và sự vận dụng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hiện nay / Đinh Ngọc Quý // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 34 - 42**

Tóm tắt: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học - kỹ thuật và sự vận dụng của Đảng trong lãnh đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia hiện nay.

+ Môn loại: 338.9597 / T550T



Mã QR

148/. PHÍ VĨNH TƯỜNG. **Thúc đẩy chuyển dịch ngành kinh tế theo hướng số hoá, xanh hoá, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo/ Phí Vĩnh Tường // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 16. - Tr. 43 - 47**

Tóm tắt: Phân tích yêu cầu và thực trạng chuyển dịch ngành kinh tế của Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và cạnh tranh công nghệ toàn cầu gia tăng. Từ đó, đề xuất nhóm giải pháp trọng tâm về điều phối chính sách tích hợp, đầu tư công dẫn dắt, tài chính chuyển đổi, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát kết quả chuyển dịch ngành.

+ Môn loại: 338.9597 / TH506Đ



Mã QR

149/. VŨ VĂN PHÚC. **Vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hiện thực hoá tầm nhìn “Độc lập, tự cường, phồn vinh, hạnh phúc”** / Vũ Văn Phúc // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 577. - Tr. 3 - 10



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò và đề xuất giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hiện thực hoá tầm nhìn "độc lập, tự cường, phồn vinh, hạnh phúc" của Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

+ Môn loại: 338.9597 / V103TR

150/. LÊ VĨNH TRIỂN. **Xác lập giá trị và con đường thoát khỏi các thế lưỡng nan phát triển ở Việt Nam** / Lê Vĩnh Triển // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9 (1.836+1.837). - Tr. 21 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện ba thế "lưỡng nan" trong tiến trình phát triển của Việt Nam, từ đó đề xuất xác lập hệ giá trị cốt lõi làm bộ lọc cho mọi quyết sách và nhấn mạnh vai trò của lãnh đạo với tư cách là thực thi các giá trị đó.

+ Môn loại: 338.9597 / X101L

151/. TRƯƠNG TỬ LONG. **Xu hướng mới tái định hình thị trường carbon toàn cầu** / Trương Tử Long // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 5 (6398). - Tr. 40 - 41



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích xu hướng thị trường carbon toàn cầu giai đoạn 2026-2036 và "cú hích" cho thị trường cacbon Việt Nam. Qua đó, đưa ra lộ trình, cơ hội cũng như những thách thức và khuyến nghị thiết thực cho Việt Nam.

+ Môn loại: 338.9597 / X500H

152/. ANH KHUÊ. **Phát triển kinh tế xanh ở Đồng bằng sông Cửu Long** / Anh Khuê // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 2 (6395). - Tr. 46 - 47



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những thách thức mà Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt và sự thay đổi tư duy chiến lược khi "kinh tế xanh" trở thành trục kim chỉ nam, từ đó làm rõ quá trình chuyển dịch nông nghiệp trong phát triển kinh tế xanh tại vùng cùng các mục tiêu dài hạn.

+ Môn loại: 338.95978 / PH110TR

153/. TRẦN QUỐC HÙNG. **Việt Nam có thể trở thành nước thu nhập cao năm 2045? Chiến lược tăng năng suất lao động: đầu tư, đào tạo và đổi mới** / Trần Quốc Hùng // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9 (1.836+1.837). - Tr. 24 - 27



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích thực trạng và các điều kiện để Việt Nam đạt mục tiêu quốc gia thu nhập cao vào năm 2045, đề xuất chiến lược "3 chữ Đ" nhằm thúc đẩy năng suất lao động, đồng thời nhận diện các rủi ro cốt yếu và đưa ra cảnh báo chiến lược cho tiến trình phát triển dài hạn.

+ Môn loại: 339.3597 / V308N

340. LUẬT PHÁP

154/. PHẠM HỮU ĐỨC. **Tiếp cận ngôn ngữ học hình pháp: Các mô hình nghiên cứu và khả năng ứng dụng** / Phạm Hữu Đức // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 2 (378). - Tr. 38 - 44

Tóm tắt: Khái quát lịch sử hình thành và ba phân ngành chính của ngôn ngữ học hình pháp, gợi ý ứng dụng trong điều tra tội phạm, giải quyết tranh chấp, xác thực bằng chứng, đồng thời đề xuất khả năng tích hợp các nội dung này vào đào tạo và nghiên cứu ngôn ngữ học hình pháp ở Việt Nam.

+ Môn loại: 340 / T307C



Mã QR

155/. MẠC THỊ HOÀI THƯƠNG. **Toà án nhân quyền châu Âu và cơ chế giải quyết tranh chấp quyền con người trên không gian mạng: Kinh nghiệm cho ASEAN** / Mạc Thị Hoài Thương, Nguyễn Thị Hồng Yến, Nguyễn Thị Kim Ngân // Tạp chí Toà án nhân dân. - 2026. - Số 3. - Tr. 54 - 64

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm hoạt động của Toà án Nhân quyền châu Âu và đề xuất gợi ý thể chế cho ASEAN trong việc hình thành cơ chế khu vực bảo vệ quyền con người trên không gian mạng, hướng tới Cộng đồng số ASEAN 2025.

+ Môn loại: 341.4 / T401A



Mã QR

156/. ĐẶNG THỊ THU HUYỀN. **Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát nội dung quảng cáo số sử dụng người ảnh hưởng ảo** / Đặng Thị Thu Huyền // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 445. - Tr. 14 - 22

Tóm tắt: Phân tích và chỉ ra các thách thức mới mà người ảnh hưởng ảo đặt ra cho hệ thống pháp luật Việt Nam trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, quyền bảo mật dữ liệu cá nhân và quản lý hoạt động quảng cáo. Đồng thời nêu ra các hạn chế của pháp luật hiện hành, từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện khung pháp lý hoạt động quảng cáo số sử dụng người ảnh hưởng ảo.

+ Môn loại: 343.59707 / H406TH



Mã QR

157/. BÙI VĂN NGUYÊN. **Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử ở Việt Nam** / Bùi Văn Nguyên // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 11 - 13

Tóm tắt: Khái quát thực trạng pháp luật bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử, đồng thời đề xuất một số kiến nghị chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong môi trường thương mại điện tử hiện nay.

+ Môn loại: 343.59707 / PH109L



Mã QR

158/. PHAN THỊ LIÊN. **Pháp luật về lao động là người khuyết tật: Từ quy định đến thực tiễn áp dụng** / Phan Thị Liên // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 362. - Tr. 71 - 75

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và những vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật đối với người lao động là người khuyết tật, từ đó đề xuất các khuyến nghị hoàn thiện chính sách.



Mã QR

+ Môn loại: 344.59703 / PH109L

159/. PHẠM XUÂN MINH. **Chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân – Bước tiến trong chính sách hình sự Việt Nam dưới góc nhìn quyền con người** / Phạm Xuân Minh, Nguyễn Thị Hồng Nhung // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 1. - Tr. 9 - 18



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa pháp lý, nhân văn của quy định mới này dưới góc độ quyền con người, đặc biệt là quyền được sống được ghi nhận tại Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Đồng thời, đối chiếu với kinh nghiệm của một số quốc gia, tổ chức để rút ra bài học cho Việt Nam trong tiến trình nhân đạo hoá pháp luật hình sự.

+ Môn loại: 345.597 / CH527H

160/. LÊ THỊ HỒNG DIỄM. **Một số vấn đề về tội xâm phạm chỗ ở của người khác** / Lê Thị Hồng Diễm // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 4. - Tr. 26 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số vấn đề pháp lý còn tồn tại về tội xâm phạm chỗ ở của người khác và bàn luận chuyên sâu một số trường hợp cụ thể. Qua đó, đề xuất một số quan điểm khoa học, góp phần nâng cao nhận thức và hiệu quả áp dụng về tội xâm phạm chỗ ở của người khác.

+ Môn loại: 345.597 / M458S

161/. ĐÌNH THỊ TÂM. **Một số quy định về tài sản mã hoá của Liên minh châu Âu và đề xuất cho Việt Nam** / Đình Thị Tâm, Hoàng Ngọc Diệp, Trần Đức An // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 362. - Tr. 99 - 103



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích một số quy định của Liên minh châu Âu (EU) về tài sản mã hoá, đối chiếu với các quy định hiện hành của Việt Nam, chỉ ra những điểm còn bất cập, từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm an toàn pháp lý, nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài sản mã hoá tại Việt Nam.

+ Môn loại: 346.04 / M458S

162/. NGUYỄN PHƯƠNG ÂN. **Quyền bình đẳng của vợ, chồng đối với tài sản chung – thực tiễn áp dụng và kiến nghị hoàn thiện** / Nguyễn Phương Ân, Nguyễn Thị Thanh Mai // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 445. - Tr. 33 - 43



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, làm rõ nội hàm về quyền bình đẳng của vợ, chồng đối với tài sản chung, từ đó, chỉ ra những điểm còn hạn chế trong quá trình áp dụng pháp luật và đề xuất kiến nghị hoàn thiện, hướng tới phát huy bền vững chức năng kinh tế của gia đình trong bối cảnh hội nhập.

+ Môn loại: 346.59701 / QU603B

163/. TRẦN LÊ ĐĂNG PHƯƠNG. **Hoàn thiện pháp luật về ký quỹ nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện dự án kinh doanh bất động sản ở Việt Nam** / Trần Lê Đăng Phương, Nguyễn Thành Phương // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 445. - Tr. 4 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái niệm về ký quỹ với các dự án kinh doanh bất động sản. Đánh giá cơ sở pháp lý của ký quỹ và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản có tính cấp thiết.

+ Môn loại: 346.59704 / H406TH

164/. NGUYỄN TRÍ CƯỜNG. **Pháp luật về tài sản số của Singapore và gợi mở cho Việt Nam** / Nguyễn Trí Cường // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 4. - Tr. 47 - 54



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung pháp luật điều chỉnh tài sản số của Singapore và thực trạng pháp luật Việt Nam sau khi Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 được ban hành. Từ đó, đề xuất một số gợi mở nhằm hoàn thiện khung pháp lý về tài sản số tại Việt Nam.

+ Môn loại: 346.59704 / PH109L

165/. NGUYỄN THỊ LAN ĐAN. **Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin và bảo vệ người tố cáo - nền tảng pháp lý cho sự tham gia của công dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Lan Đan // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 91 - 96



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quyền tiếp cận thông tin và cơ chế bảo vệ người tố cáo như hai trụ cột pháp lý nền tảng bảo đảm sự tham gia thực chất của công dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực thực thi, chuyển hoá quyền hiến định thành năng lực kiểm soát quyền lực trong đời sống xã hội, góp phần xây dựng nền quản trị quốc gia liêm chính, minh bạch và vì Nhân dân.

+ Môn loại: 347.597 / B105Đ

166/. ĐẶNG XUÂN QUỲNH. **Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số & miền núi hiện nay** / Đặng Xuân Quỳnh // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2026. - Số 247. - Tr. 33 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích đặc điểm tình hình và các khái niệm cốt lõi về phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Qua đó, làm rõ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và ý nghĩa chiến lược, đồng thời đề xuất hệ thống nội dung, hình thức cùng các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại địa phương.

+ Môn loại: 349.597 / V250C

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN SỰ

167/. VŨ THỊ SAO CHI. **Vai trò của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc biên soạn cấu trúc vi mô của từ điển thuật ngữ hành chính tiếng Việt** / Vũ Thị Sao Chi // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 3 (379). - Tr. 3 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò và tiềm năng của trí tuệ nhân tạo (AI) trong việc hỗ trợ biên soạn, hoàn thiện cấu trúc vi mô của từ điển thuật ngữ hành chính tiếng Việt. Đồng thời, chỉ ra những thách thức về dữ liệu, phương pháp và diễn giải các khái niệm pháp lý, từ đó đề xuất định hướng ứng dụng AI theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa công nghệ hiện đại và sự kiểm soát học thuật của nhà biên soạn.

+ Môn loại: 350.03 / V103TR

168/. NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI. **Quản trị công trong kỷ nguyên số** / Nguyễn Thị Hồng Hải // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 49 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện những đặc điểm cơ bản của quản trị công trong kỷ nguyên số và phân tích thực trạng quản trị công ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số thời gian qua. Trên cơ sở đó, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và thách thức, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy quản trị công ở Việt Nam theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 351.597 / QU105TR

169/. NGUYỄN BÁ CHIẾN. **Chính quyền cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp** / Nguyễn Bá Chiến // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 16 - 22



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những kết quả đạt được sau 6 tháng triển khai vận hành chính quyền cấp xã. Đồng thời, nhận diện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc của quá trình chuyển đổi chính quyền từ chính quyền địa phương ba cấp sang hai cấp. Từ đó, đề xuất các giải pháp mang tính đồng bộ, có tầm nhìn chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả vận hành chính quyền cấp xã, đáp ứng yêu cầu quản trị công hiện đại trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 352.1409597 / CH312QU

170/. NGUYỄN VĂN HÙNG. **Chính quyền địa phương 02 cấp - từ chủ trương, chính sách đến thực tiễn thực hiện** / Nguyễn Văn Hùng // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 13 - 17



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình xây dựng, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, những kết quả đạt được cũng như một số khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm, tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp hướng tới nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, hỗ trợ phát triển bền vững trong thời gian tới....

+ Môn loại: 352.1409597 / CH312QU

171/. LÊ ĐỨC QUANG. **Đổi mới quản trị địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ở Việt Nam** / Lê Đức Quang // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 27 - 31

Tóm tắt: Nghiên cứu về thực trạng đổi mới quản trị địa phương ở Việt Nam thời gian qua, qua đó gợi mở một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 352.1409597 / Đ452M



Mã QR

172/. NGUYỄN NGỌC BÍCH. **Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị công trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp** / Nguyễn Ngọc Bích, Tô Yến Linh // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 361. - Tr. 16 - 21

Tóm tắt: Trình bày vai trò của quản trị công địa phương, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị công trong chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 352.1409597 / GI-103PH



Mã QR

173/. TRẦN THANH HÀ. **Kinh nghiệm quốc tế trong tổ chức bộ máy chính quyền địa phương** / Trần Thanh Hà // Tạp chí Tòa án nhân dân. - 2026. - Số 2. - Tr. 56 - 64

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm quốc tế về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 352.1409597 / K312NGH



Mã QR

174/. NGUYỄN THỊ TÔ UYÊN. **Phân cấp, phân quyền trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn** / Nguyễn Thị Tô Uyên // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 576. - Tr. 47 - 56

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn, làm rõ các kết quả bước đầu, chỉ ra những mâu thuẫn và thách thức trong tổ chức quyền lực. Qua đó, gợi mở một số vấn đề tiếp tục hoàn thiện thể chế phân cấp, phân quyền.

+ Môn loại: 352.1409597 / PH121C



Mã QR

175/. BÙI PHƯƠNG ĐÌNH. **Quản trị hành chính hiệu quả trong chính quyền địa phương hai cấp** / Bùi Phương Đình // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2026. - Số 360. - Tr. 23 - 28

Tóm tắt: Phân tích hạn chế trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy và sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam. Từ đó, đề xuất định hướng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản trị hành chính ở chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 352.1409597 / QU105TR



Mã QR

176/. NGUYỄN TRỌNG BÌNH. **Tiếp tục đổi mới chính quyền địa phương theo hướng quản trị địa phương tốt ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Trọng Bình // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 2. - Tr. 17 - 21



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở làm rõ các yếu tố của quản trị địa phương tốt và đánh giá thực trạng hiện nay, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu của quản trị địa phương tốt trong thời gian tới.

+ Môn loại: 352.1409597 / T307T

177/. NGUYỄN HỮU KHIỂN. **Vai trò của công chức, viên chức trong quản trị số hiện nay** / Nguyễn Hữu Khiển // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 56 - 60



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vấn đề số hoá trong quản trị xã hội và trong quản lý nhà nước, theo nguồn gốc và mối quan hệ (cung ứng, phối hợp) trong quản trị. Đặc biệt, làm rõ những thách thức đặt ra đối với công chức, viên chức trong xu hướng phát triển không ngừng của quản trị số.

+ Môn loại: 352.609597 / V103TR

178/. VŨ VĂN HIỀN. **Yêu cầu đổi mới với đội ngũ cán bộ lý luận chính trị của Đảng trong kỷ nguyên mới** / Vũ Văn Hiền // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.079. - Tr. 82 - 86



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng công tác lý luận chính trị của Đảng và nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách. Phân tích về kỷ nguyên mới của đất nước gắn liền với tiến trình chuyển đổi số toàn diện. Từ đó, xác định những yêu cầu, thách thức mới đặt ra đối với đội ngũ cán bộ lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 352.609597 / Y259C

179/. NGUYỄN HUY PHÒNG. **Quản lý văn hoá ở xã, phường, đặc khu trong bối cảnh mới** / Nguyễn Huy Phòng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 13 - 17, 22



Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu những điểm mới trong công tác quản lý nhà nước về văn hoá ở cấp xã, phường, đặc khu, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ văn hoá, thích ứng với bối cảnh tình hình mới hiện nay.

+ Môn loại: 353.709597 / QU105L

180/. TRẦN THÁI BÌNH. **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại trong thời kỳ mới** / Trần Thái Bình // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 2. - Tr. 39 - 42



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các quan điểm và định hướng chiến lược mới từ Đại hội XIV của Đảng, qua đó làm rõ tầm quan trọng cùng những nội dung trọng tâm trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Từ đó, đề xuất hệ thống nhiệm vụ và giải pháp thiết thực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

+ Môn loại: 355.009597 / X126D

181/. PHAN BÁ GIÁP. **Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh - yêu cầu tất yếu của kỷ nguyên mới** / Phan Bá Giáp // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2026. - Số 3. - Tr. 74 - 77



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, đưa ra một số đề xuất tăng cường xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 355.009597 / X126D

182/. NGUYỄN HỒ THANH. **Xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với phát triển kinh tế biên mậu tại tỉnh An Giang: Thực tiễn và giải pháp trong bối cảnh mới** / Nguyễn Hồ Thanh // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 2. - Tr. 69 - 74



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biên mậu và xây dựng “thế trận lòng dân” tại tỉnh An Giang, qua đó đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm giữ vững vị trí quan trọng của tỉnh trong khu vực và cả nước.

+ Môn loại: 355.00959791 / X126D

183/. LÂM PHƯƠNG. **Lực lượng tác chiến không gian mạng – Đội quân nòng cốt của nhiều quốc gia trong thời đại số** / Lâm Phương // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 2. - Tr. 109 – 111



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tầm quan trọng của không gian mạng như một "chiến trường mới" của thế kỷ XXI và xu hướng xây dựng lực lượng chuyên trách của các nước lớn.

+ Môn loại: 355.309597 / L552L

184/. ĐỖ XUÂN TỤNG. **Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cơ quan quân sự cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới** / Đỗ Xuân Tụng // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 2. - Tr. 35 - 38



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh và sự cần thiết của chủ trương đưa sĩ quan Quân đội về Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Qua đó, đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ trọng tâm và làm rõ ý nghĩa chiến lược của chủ trương này.

+ Môn loại: 355.309597 / T123TR

185/. NGUYỄN TÂN CƯƠNG. **Toàn quân tập trung nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu** / Nguyễn Tân Cương // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 3. - Tr. 1 - 4



Mã QR

Tóm tắt: Tập trung phản ánh nỗ lực xây dựng Quân đội tinh, gọn, mạnh của các đơn vị toàn quân thông qua việc xác định mục tiêu trọng tâm, triển khai các giải pháp thực hiện và duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu.

+ Môn loại: 355.509597 / T406QU

186/. ĐÀO BÁ VIỆT. **Xây dựng Vùng cảnh sát biển 4 vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”** / Đào Bá Việt // Tạp chí Quốc phòng toàn dân. - 2026. - Số 3. - Tr. 59 - 61



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở đánh giá bối cảnh Biển Đông và mục tiêu chiến lược, đề xuất bốn nhóm giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao năng lực thực thi pháp luật, bảo vệ chủ quyền vùng biển Tây Nam và đánh giá những kết quả bước đầu đạt được của Vùng Cảnh sát biển 4.

+ Môn loại: 359.909597 / X126D

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

187/. ĐÀO HỒNG LAN. **Nâng cao sức khoẻ thể chất – Nền tảng phát triển nguồn lực con người trong kỷ nguyên mới** / Đào Hồng Lan // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.080. - Tr. 32 - 36



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò quan trọng của sức khoẻ thể chất, các quan điểm chỉ đạo của Đảng về chiến lược bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, cùng các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 362.109597 / N122C

188/. ĐOÀN VĂN BÌNH. **Chính sách chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi – Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở đối với Việt Nam** / Đoàn Văn Bình // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2026. - Số 444. - Tr. 70 - 79



Mã QR

Tóm tắt: Đề cập kinh nghiệm xây dựng chính sách chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi của một số quốc gia tiêu biểu, từ đó, đưa ra một số gợi mở nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về chính sách chăm sóc dài hạn cho người cao tuổi.

+ Môn loại: 362.16 / CH312S

189/. NGUYỄN THỊ HỒNG NGA. **Bốn thập kỷ giảm nghèo của Việt Nam: Những thành tựu và hạn chế** / Nguyễn Thị Hồng Nga // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2026. - Số 1 (572). - Tr. 91 - 108



Mã QR

Tóm tắt: Tổng kết chặng đường 40 năm giảm nghèo của Việt Nam kể từ công cuộc Đổi mới, tập trung phân tích những thành tựu đã đạt được và những hạn chế cần khắc phục.

+ Môn loại: 362.509597 / B454TH

190/. HÀ LÊ. **Giảm nghèo thông tin – Chính sách chỉ hiệu quả khi “đến được xã”** / Hà Lê // Tạp chí Kinh tế Việt Nam. - 2026. - Số 4 (6397). - Tr. 52 - 53



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò then chốt của cấp cơ sở trong việc giảm nghèo thông tin và gắn kết dòng chảy thông tin với sinh kế của người dân. Nhận diện những thách thức và rào cản thực tế, đồng thời đề xuất các giải pháp chiến lược cùng định hướng phát triển cho giai đoạn sau năm 2025.

+ Môn loại: 362.509597 / GI-104NGH

191/. NGUYỄN VĂN LỘC. **Giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Văn Lộc // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 10. - Tr. 56 - 58



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kết quả thực hiện giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam, làm rõ các yếu tố tác động trong bối cảnh toàn cầu hoá, kinh tế thị trường, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các rủi ro phi truyền thống. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảm nghèo đa chiều ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 362.509597 / GI-104NGH

192/. NGUYỄN THANH TÙNG. **Tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách pháp luật ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng ở Việt Nam** / Nguyễn Thanh Tùng // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 1. - Tr. 3 - 10



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo lý "uống nước nhớ nguồn" và tầm ảnh hưởng quyết định đến việc hoàn thiện thể chế cho người có công. Trên cơ sở đánh giá thực trạng thực hiện chính sách, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, bảo đảm tính nhân văn và công bằng xã hội trong giai đoạn phát triển mới.

+ Môn loại: 362.86 / T550T

193/. PHẠM THỊ DIỆU PHÚC. **Đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số** / Phạm Thị Diệu Phúc // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1(698). - Tr. 9 - 13



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, đề xuất các giải pháp để đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số.

+ Môn loại: 362.9597 / Đ104B

194/. ĐOÀN MINH HUẤN. **An ninh sinh học số trong bối cảnh hội tụ công nghệ** / Đoàn Minh Huấn // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2026. - Số 576. - Tr. 3 - 10



Mã QR

Tóm tắt: Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về an ninh sinh học số, làm rõ khái niệm, đặc trưng, các thách thức chủ yếu và đề xuất các hàm ý chính sách về cách tiếp cận quản trị tổng thể, liên ngành, lấy quyền con người, đạo đức sinh học và lợi ích công cộng làm trung tâm, qua đó góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược bảo đảm an ninh gắn với phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 363.3 / A105N

195/. ĐỖ HẬU. **Kinh nghiệm quốc tế về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và bài học cho Việt Nam** / Đỗ Hậu // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 3. - Tr. 32 - 37



Mã QR

Tóm tắt: Đưa ra những khó khăn và hạn chế trong việc triển khai mô hình quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng ở Việt Nam và giới thiệu kinh nghiệm quốc tế về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Môn loại: 363.3409597 / K312NGH

196/. NGUYỄN THÀNH CÔNG. **Chống tham nhũng và hành vi nắm giữ tiền mặt của doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam** / Nguyễn Thành Công, Nguyễn Xuân Thắng, Ngô Hồng Hạnh // Tạp chí Kinh tế và Phát triển. - 2026. - Số 344. - Tr. 2 - 12



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của nỗ lực chống tham nhũng đến xu hướng nắm giữ tiền mặt của các doanh nghiệp vốn hoá vừa và nhỏ tại Việt Nam, đồng thời so sánh với nhóm doanh nghiệp quy mô lớn và đề xuất các hàm ý chính sách phù hợp.

+ Môn loại: 364.16 / CH455TH

370. GIÁO DỤC

197/. NGUYỄN ĐÌNH UÔNG. **Giáo dục khởi nghiệp tác động đến ý định khởi nghiệp: Vai trò của kiến thức, tự tin và thái độ khởi nghiệp** / Nguyễn Đình Uông // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 149 - 152



Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu vai trò gián tiếp của kiến thức, tự tin và thái độ đối với khởi nghiệp trong mối quan hệ giữa giáo dục khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên.

+ Môn loại: 370.113 / GI-108D

198/. DƯƠNG THỊ THANH HẢI. **Quá trình chuyển đổi của giáo dục Nho học sang giáo dục Pháp - Việt ở Trung Kỳ từ năm 1906 đến năm 1919** / Dương Thị Thanh Hải, Trần Thị Bình // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 4, tập 11. - Tr. 436 - 452



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tiến trình chuyển đổi từ trường Nho sang trường Pháp - Việt ở Trung Kỳ giai đoạn 1906-1919 đặc biệt chú trọng đến cải cách cơ sở trường lớp và các kỳ thi. Bên cạnh đó, làm rõ các vấn đề gắn liền với quá trình chuyển đổi bao gồm nguồn kinh phí, đào tạo giáo viên, xây dựng chương trình học.

+ Môn loại: 370.9597 / QU100TR

199/. ĐẶNG THỊ KIM DUNG. **Vận dụng mô hình văn hoá trong quản lý trường phổ thông ở Việt Nam hiện nay** / Đặng Thị Kim Dung // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 2. - Tr. 102 - 107



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận của mô hình văn hoá tổ chức, tổng quan thực trạng vận dụng mô hình này trong các trường phổ thông ở Việt Nam, đồng thời đề xuất các công cụ đánh giá và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản trị thông qua mô hình văn hoá, góp phần hiện thực hoá mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc và phát triển bền vững.

+ Môn loại: 371.2 / V121D

200/. PHAN HỒNG DƯƠNG. **Quản lí bảo đảm chất lượng trường tiểu học, trung học cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Nghiên cứu lí luận và đề xuất cơ chế quản lí** / Phan Hồng Dương // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 18 - 23



Mã QR

Tóm tắt: Hệ thống hoá lý luận về bảo đảm và quản lí chất lượng giáo dục phổ thông. Trên cơ sở đó, luận giải thực trạng, những vấn đề đặt ra và đề xuất cơ chế quản lí bảo đảm chất lượng tại các trường tiểu học, trung học cơ sở theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

+ Môn loại: 371.2009597 / QU105L

201/. LÊ THỊ LAN ANH. **Giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ mầm non theo hướng tiếp cận năng lực trong kỷ nguyên mới** / Lê Thị Lan Anh // Tạp chí Quản lí giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 80 - 88



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận của giáo dục nghệ thuật truyền thống cho trẻ mầm non theo tiếp cận năng lực, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu và đề xuất các định hướng sự phạm phù hợp với bối cảnh kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 372.21 / GI-103D

202/. VŨ THỊ HƯƠNG. **Khai thác yếu tố liên môn trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học từ góc nhìn đào tạo giáo viên** / Vũ Thị Hương // Tạp chí Quản lí giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 179 - 186



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận, thực tiễn triển khai dạy học tiếng Việt tích hợp liên môn ở tiểu học, chỉ ra những hạn chế trong công tác đào tạo giáo viên hiện nay, từ đó đề xuất một số định hướng nhằm phát triển năng lực dạy học tiếng Việt tích hợp liên môn cho giáo viên tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

+ Môn loại: 372.41 / KH103TH

203/. KIM THỊ HẢI YẾN. **Ứng dụng góc chơi độc lập trong giáo dục kĩ năng giao tiếp tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo lớp ghép vùng dân tộc thiểu số: Từ độc thoại đến giao tiếp nhóm** / Kim Thị Hải Yến // Tạp chí Quản lí giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 223 - 230



Mã QR

Tóm tắt: Trình bày một biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo lớp ghép vùng dân tộc thiểu số thông qua việc tổ chức góc chơi độc lập.

+ Môn loại: 372.62 / U'556D

204/. LINH THỊ THANH LOAN. **Dạy học toán theo tiếp cận trải nghiệm nhằm phát triển tư duy cho học sinh tiểu học** / Linh Thị Thanh Loan // Tạp chí Quản lí giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 174 - 178



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận về dạy học theo tiếp cận trải nghiệm và tư duy toán học ở học sinh tiểu học, đồng thời phân tích vai trò của dạy học trải nghiệm đối với việc phát triển tư duy cho học sinh. Từ đó, đề xuất một số hình thức dạy học trải nghiệm trong môn Toán nhằm nâng cao tính chủ động, năng lực giải quyết vấn đề cũng như tư duy sáng tạo cho học sinh tiểu học.

+ Môn loại: 372.7 / D112H

205/. MAI HOÀNG SANG. **Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội gắn với chính quyền hai cấp: Kinh nghiệm quốc tế, thực trạng và một số giải pháp đề xuất trong quản lý giáo dục phổ thông ở Việt Nam** / Mai Hoàng Sang // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 2. - Tr. 1 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ hội, thách thức và thực trạng của mô hình phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội gắn với chính quyền hai cấp trong giáo dục tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và giá trị thực tiễn cho hệ thống giáo dục phổ thông.

+ Môn loại: 373.119 / PH452H

206/. LÊ PHƯƠNG UYÊN. **Xây dựng khung đánh giá dựa trên hành vi học tập nhằm phát triển phản hồi cá nhân hoá tại các cơ sở giáo dục phổ thông Việt Nam** / Lê Phương Uyên, Lê Hà Phương, Lê Hồng Phúc // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 39 - 46



Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu phát triển khung đánh giá dựa trên hành vi học tập nhằm hỗ trợ phản hồi cá nhân hoá trong giáo dục phổ thông. Khung đánh giá này cho phép giáo viên kết nối các quan sát thực tế với hệ thống phản hồi có cấu trúc, giúp nâng cao tính minh bạch, định hướng rõ ràng và tối ưu hoá việc theo dõi tiến trình phát triển của học sinh.

+ Môn loại: 373.126 / X126D

207/. VŨ THỊ THANH BÌNH. **Một số giải pháp của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc nâng cao chất lượng tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay** / Vũ Thị Thanh Bình // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 2. - Tr. 30 - 31



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ ý nghĩa, thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông hiện nay.

+ Môn loại: 373.14 / M458S

208/. LÊ THỊ QUỲNH NGA. **Quy trình định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018** / Lê Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Hương, Chu Cẩm Thơ // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 3. - Tr. 1 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích đặc điểm của học sinh trung học cơ sở và tìm hiểu Chương trình Giáo dục hướng nghiệp bậc trung học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời vận dụng các lý thuyết khoa học về hướng nghiệp, đề xuất quy trình hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở nhằm đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ Môn loại: 373.14 / QU600TR

209/. NGUYỄN THANH TÂM. **Khung lý luận về nội dung giáo dục kinh tế cho học sinh trung học cơ sở - tiếp cận từ tổng quan nghiên cứu** / Nguyễn Thanh Tâm // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 19 - 24



Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung cung cấp cơ sở khoa học và định hướng lý luận, phục vụ việc thiết kế chương trình, biên soạn học liệu và đào tạo đội ngũ giáo viên trong lĩnh vực Giáo dục kinh tế tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 373.236 / KH513L

210/. LÊ VĂN TÙNG. **Ý thức thẩm mỹ kỹ thuật số và định hướng phát triển năng lực sáng tạo nội dung số cho học sinh trung học phổ thông Việt Nam** / Lê Văn Tùng, Nguyễn Phước Tiến // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2026. - Số 2 (341). - Tr. 31 - 39



Tóm tắt: Phân tích thực trạng, làm rõ cơ sở lý luận về ý thức thẩm mỹ kỹ thuật số, khoảng cách giữa thẩm mỹ kỹ thuật số và định hướng giáo dục hiện hành, từ đó đề xuất hướng khung năng lực sáng tạo nội dung số gắn với ý thức thẩm mỹ kỹ thuật số và gợi ý mô hình giáo dục tích hợp phù hợp với giáo dục trung học phổ thông.

Mã QR

+ Môn loại: 373.238 / Y600TH

211/. VŨ VĂN TRUNG. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học ở các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh: Thực trạng và giải pháp** / Vũ Văn Trung // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 129 - 136



Tóm tắt: Đánh giá thực trạng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy quốc phòng và an ninh, đồng thời đề xuất các yêu cầu về điều kiện và giải pháp để triển khai hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đảm bảo sự phù hợp với đặc thù môi trường quốc phòng và an ninh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mã QR

+ Môn loại: 373.24 / U556D

212/. LÂM QUỐC TUẤN. **Từ bình dân học vụ đến bình dân học vụ số** / Lâm Quốc Tuấn, Lê Thị Thuý Bình // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2026. - Số 01. - Tr. 43 - 48



Tóm tắt: Trình bày về giá trị của phong trào Bình dân học vụ – một kỳ tích của ngành giáo dục Việt Nam thế kỷ XX – đồng thời làm rõ vai trò nền tảng của tinh thần này đối với sự phát triển trong kỷ nguyên số. Qua đó, đánh giá những điểm tương đồng chiến lược và đúc kết các bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc chuyển đổi số hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 374 / T550B

213/. TRẦN HOÀNG THỊ DIỄM NGỌC. **Các yếu tố xã hội ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên: Tổng quan nghiên cứu** / Trần Hoàng Thị Diễm Ngọc // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2026. - Số 1(5). - Tr. 113 - 124



Tóm tắt: Tổng quan các nghiên cứu về tác động của các yếu tố xã hội như bạn bè, môi trường học tập, truyền thông, công nghệ, áp lực xã hội và xu hướng

Mã QR

nghe nghiệp đến động lực học tập của sinh viên. Từ đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tương tác xã hội, thúc đẩy sự hỗ trợ từ bạn bè, truyền thông, công nghệ và xu hướng nghề nghiệp nhằm gia tăng động lực học tập cho sinh viên.

+ Môn loại: 378.1 / C101Y

214/. NGUYỄN THỊ HUỆ. **Giải pháp thúc đẩy văn hoá học tập chủ động trong bối cảnh giáo dục số và AI (Trường hợp nghiên cứu tại Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hưng)** / Nguyễn Thị Huệ // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 51 - 55



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về văn hoá học tập chủ động trong môi trường giáo dục số và đánh giá thực trạng hình thành văn hoá học tập chủ động của sinh viên Việt Nam. Đồng thời chỉ ra những cơ hội và thách thức đặt ra đối với các cơ sở giáo dục đại học trong quá trình chuyển đổi số. Từ đó, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy văn hoá học tập chủ động.

+ Môn loại: 378.1 / GI-103PH

215/. NGUYỄN DANH NAM. **Giải pháp tích hợp trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo ở các trường đại học** / Nguyễn Danh Nam // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 4. - Tr. 1 - 6



Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích các thách thức hiện hữu và đề xuất một số giải pháp tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) vào chương trình đào tạo tại các trường đại học.

+ Môn loại: 378.1 / GI-103PH

216/. TRẦN ĐÌNH CHIẾN. **Phát triển năng lực hành vi đạo đức số cho sinh viên trong chuyển đổi số: Tiếp cận lí thuyết và đề xuất khung năng lực cho giáo dục đại học Việt Nam** / Trần Đình Chiến, Nguyễn Nam Phương // Tạp chí Giáo dục. - 2026. - Số 5. - Tr. 7 - 11



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận về năng lực hành vi đạo đức số của sinh viên, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam. Từ đó đề xuất khung năng lực hành vi đạo đức số và định hướng triển khai cụ thể cho các trường đại học.

+ Môn loại: 378.1 / PH110TR

217/. ĐỒNG ĐỨC HÙNG. **Phân tích các yếu tố tác động đến tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học Việt Nam** / Đồng Đức Hùng // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 46 - 50



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các yếu tố tác động đến việc phát triển Tài nguyên Giáo dục Mở trong giáo dục đại học Việt Nam. Từ đó, đề xuất lộ trình chiến lược nhằm hoàn thiện khung thể chế, tiêu chuẩn hoá hạ tầng quốc gia và thúc đẩy văn hoá “đồng kiến tạo” để xây dựng một hệ sinh thái giáo dục mở bền vững, hướng tới xã hội học tập suốt đời.

+ Môn loại: 378.1 / PH121T

218/. BÙI THỊ HỒNG. **Giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên số/** Bùi Thị Hồng, Nguyễn Thị Thu Nguyệt // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2026. - Số 1. - Tr. 45 - 53



Tóm tắt: Phân tích thực trạng ứng dụng chuyển đổi số, đổi mới phương thức đào tạo trong giáo dục đại học ở Việt Nam 5 năm trở lại đây, làm rõ một số lợi ích và rào cản mà công cuộc chuyển đổi này đem lại cũng như những giải pháp cho vấn đề này.

Mã QR

+ Môn loại: 378.597 / GI-108

219/. TRƯƠNG TẮT THẮNG. **Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy triết học Mác – Lênin cho sinh viên /** Trương Tất Thắng // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 101 - 107



Tóm tắt: Phân tích lợi ích và kỹ thuật cơ bản của phương pháp sơ đồ tư duy trong giảng dạy triết học. Từ đó đề xuất cách xây dựng và sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên.

Mã QR

+ Môn loại: 378.597 / U556D

380. THƯƠNG MẠI

220/. LÊ ĐĂNG MINH. **Thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam: Thực trạng, vấn đề và giải pháp thúc đẩy /** Lê Đăng Minh, Ngô Thị Phương Lan // Tạp chí Những vấn đề kinh tế & chính trị thế giới. - 2026. - Số 1 (357). - Tr. 25 - 34



Tóm tắt: Phân tích thực trạng thương mại điện tử xuyên biên giới của Việt Nam, nhằm làm rõ thành tựu, hạn chế và đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 382 / TH561M

221/. NGUYỄN THỊ DIỆU CHI. **Dịch vụ logistics Việt Nam: Định hướng, triển vọng đến 2030 và tầm nhìn 2050 /** Nguyễn Thị Diệu Chi, Đặng Minh Huệ // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 120 - 122



Tóm tắt: Phân tích vai trò của logistics trong tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển quốc gia, đánh giá triển vọng nhu cầu dịch vụ logistics đến năm 2030, tầm nhìn 2050, đồng thời chỉ ra những yêu cầu đặt ra đối với công tác quản lý và phát triển ngành.

Mã QR

+ Môn loại: 388.09597 / D302V

222/. NGUYỄN THỊ DIỆU CHI. **Động lực phát triển dịch vụ logistics Việt Nam trong kỷ nguyên mới /** Nguyễn Thị Diệu Chi, Đặng Minh Huệ // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 13. - Tr. 100 - 104



Tóm tắt: Phân tích các động lực cốt lõi thúc đẩy ngành dịch vụ logistics Việt Nam thông qua bốn trụ cột: thể chế, hạ tầng, thị trường và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở nhận diện các rào cản về chi phí và tính liên kết, đưa ra đề xuất hệ thống hàm ý chính sách và giải pháp chiến lược nhằm tối ưu hoá chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Mã QR

+ Môn loại: 388.09597 / Đ455L

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

223/. BÙI QUANG THANH. **Biểu tượng của ngựa trong văn hoá dân gian Việt Nam** / Bùi Quang Thanh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 30 - 34

Tóm tắt: Phân tích ý nghĩa và sự hiện diện của biểu tượng con ngựa trong đời sống tâm linh, lịch sử và nghệ thuật của người Việt.

+ Môn loại: 398.09597 / B309T



Mã QR

400. NGÔN NGỮ

224/. MAI THỊ LAN ANH. **Những yếu tố quan trọng giúp phát triển kỹ năng nói ở người học ngoại ngữ** / Mai Thị Lan Anh // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 2 (378). - Tr. 53 - 60

Tóm tắt: Xem xét bốn yếu tố quan trọng giúp phát triển kỹ năng nói ở người học ngoại ngữ: động lực, hoạt động trong lớp dựa trên nhiệm vụ được giao, sự tham gia đồng đều và sự tương tác, đồng thời giải thích và minh hoạ cách áp dụng những nguyên tắc này trong quá trình dạy và học giúp giáo viên có thể nâng cao kỹ năng nói của người sử dụng tiếng Anh.

+ Môn loại: 428.3 / NH556Y



Mã QR

225/. ĐẶNG THỊ KHÁNH HÀ. **Nghiên cứu về ảnh hưởng của hiện tượng nổi âm đến kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh của người học** / Đặng Thị Khánh Hà // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2026. - Số 1. - Tr. 122 - 128

Tóm tắt: Phân tích hiện tượng nổi âm, cơ sở lý thuyết về nghe hiểu, phương pháp nghiên cứu và đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe tiếng Anh tại Việt Nam.

+ Môn loại: 428.83 / NGH305C



Mã QR

226/. TRẦN TRÍ DÔI. **Lịch sử ngôn ngữ người Việt tham chiếu với một vài vấn đề văn hoá trong lịch sử Việt Nam** / Trần Trí Dôi // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 1 (377). - Tr. 5 - 16

Tóm tắt: Trên cơ sở tiếp cận liên ngành khoa học nhân văn và từ góc nhìn lịch sử ngôn ngữ, luận giải một số nội dung văn hoá đặc trưng thuộc giai đoạn tiền sử và sơ sử trên lãnh thổ Việt Nam.

+ Môn loại: 495.92209 / L302S



Mã QR

227/. VŨ ĐỨC NGHIỆU. **Ngữ pháp, ngữ nghĩa của những từ được gọi là "loại từ" trong tiếng Việt** / Vũ Đức Nghiệu // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2024. - Số 4, tập 10. - Tr. 339 - 365

Tóm tắt: Tìm hiểu về khả năng và chức năng phân loại danh từ của loại từ, đồng thời làm rõ bản chất cùng các thuộc tính ngữ pháp và đặc điểm ngữ nghĩa của hệ thống loại từ trong tiếng Việt.



Mã QR

+ Môn loại: 495.9221 / NG550PH

228/. NGUYỄN THỊ THANH HÀ. **Ngôn từ và hình ảnh trong các quảng cáo du lịch Úc từ góc nhìn đa phương thức** / Nguyễn Thị Thanh Hà // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 2 (378). - Tr. 97 - 109

Tóm tắt: Phân tích cách thức các trang web du lịch thành phố tại Úc sử dụng ngôn từ và hình ảnh để xây dựng hình ảnh điểm đến từ góc nhìn đa phương thức, qua đó góp phần bổ sung cơ sở lí luận và thực tiễn cho lĩnh vực truyền thông du lịch.

+ Môn loại: 499 / NG454T



Mã QR

600. CÔNG NGHỆ

229/. NGUYỄN NGỌC ÁNH. **Việt Nam hướng đến một nền y tế nhân văn, hiện đại và vì con người trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Nguyễn Ngọc Ánh // Tạp chí Thanh niên. - 2026. - Số 2. - Tr. 32 - 33

Tóm tắt: Phân tích tầm nhìn và chiến lược phát triển hệ thống y tế Việt Nam trong kỷ nguyên mới, tập trung vào các quan điểm chỉ đạo, chính sách đột phá về công nghệ, chuyển đổi số, cùng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực và hạ tầng y tế.

+ Môn loại: 610 / V308N



Mã QR

230/. NGUYỄN CÔNG HẬU. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về người thầy thuốc: Cơ sở lý luận cho phát triển đội ngũ y tế Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Công Hậu, Hồ Thị Chuyên, Nguyễn Quốc Cường // Tạp chí Dân tộc & Thời đại. - 2026. - Số 247. - Tr. 52 - 55

Tóm tắt: Phân tích giá trị lý luận trong tư tưởng Hồ Chí Minh về y tế, làm cơ sở để đánh giá khách quan thực trạng đội ngũ y bác sĩ hiện nay. Từ đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm phát triển nguồn nhân lực ngành y đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

+ Môn loại: 610.69 / T550T



Mã QR

231/. TRẦN THỊ THU HIỀN. **Đôi chiếu những quy tắc văn hoá doanh nghiệp Việt Nam – Mỹ chi phối việc sử dụng ngôn ngữ và hình ảnh trong các quảng cáo tuyển dụng tiếng Việt và tiếng Anh** / Trần Thị Thu Hiền // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 2 (378). - Tr. 110 - 120

Tóm tắt: Tìm hiểu sự tương đồng và khác biệt trong cách thức quy tắc văn hoá doanh nghiệp chi phối ngôn ngữ quảng cáo tuyển dụng tiếng Việt và tiếng Anh. Thông qua phân tích ngôn ngữ và hình ảnh từ các công ty uy tín tại Việt Nam và Hoa Kỳ giai đoạn 2024-2025, cung cấp cái nhìn thực tiễn cho các nhà tuyển dụng và người học trong môi trường đa văn hoá.

+ Môn loại: 658.3 / Đ452CH



Mã QR

232/. **PHÙNG THỊ THUYẾT. Ảnh hưởng từ các đơn vị sở hữu kênh truyền thông trực tuyến tới hành vi mua của giới trẻ Gen Z tại Việt Nam / Phùng Thị Thuý, Lê Nhữ Diệu Hương // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 13. - Tr. 270 - 273**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích ảnh hưởng của Publishers (các đơn vị sở hữu kênh truyền thông trực tuyến) tới hành vi mua của giới trẻ Gen Z tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất một số giải pháp phát triển mối quan hệ của doanh nghiệp với Publishers để tối ưu hoá hiệu quả hợp tác trong hoạt động truyền thông marketing.

+ Môn loại: 658.8 / A107H

233/. **VŨ THỊ NHƯ QUỲNH. Chuyển đổi số trong quản trị bán hàng: Cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam / Vũ Thị Như Quỳnh// Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 12. - Tr. 53 - 57**



Mã QR

Tóm tắt: Xác định và phân tích các thách thức cốt lõi và cơ hội chiến lược của quá trình chuyển đổi số trong quản trị bán hàng tại Việt Nam, qua đó đề xuất một số giải pháp.

+ Môn loại: 658.8 / CH527Đ

234/. **CAO HÙNG TẤN. Lan toả lối sống bền vững: Vai trò của vốn xã hội và gắn kết quan hệ trong hành vi eWOM tại Việt Nam / Cao Hùng Tấn// Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 11 tháng 1. - Tr. 108 - 111**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ chế thúc đẩy hành vi truyền miệng điện tử (eWOM) đối với sản phẩm xanh và lối sống bền vững tại Việt Nam, tập trung vào vai trò của gắn kết quan hệ (RCO) trong mối quan hệ giữa vốn xã hội của người ảnh hưởng xanh trên mạng xã hội (GSMIs) và hành vi eWOM của người tiêu dùng. Góp phần làm rõ cơ chế thúc đẩy lan toả thông tin về tiêu dùng bền vững, đồng thời cung cấp hàm ý quản trị cho doanh nghiệp và các GSMIs trong việc xây dựng mối quan hệ gắn kết nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông xanh.

+ Môn loại: 658.8 / L105T

235/. **NGÔ THỊ THANH HOA. Nghiên cứu về thị trường mục tiêu nhằm đưa ra những triết lý định vị riêng cho doanh nghiệp / Ngô Thị Thanh Hoa // Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương. - 2026. - Số 1+2 (700+701). - Tr. 138 - 140**



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nhân tố cốt lõi trong xác định thị trường mục tiêu và xây dựng chiến lược định vị cạnh tranh cho doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế số.

+ Môn loại: 658.8 / NGH305C

236/. **NGUYỄN THỊ THUYẾT. Tác động của sự tương đồng cảm nhận và cách thức kể chuyện trong video đến ý định mua: Vai trò trung gian của trải nghiệm dòng chảy và độ tin cậy của người kể chuyện / Nguyễn Thị Thuý, Tô Anh Thư, Trần Thế Nam // Tạp chí Kinh tế & Phát triển. - 2026. - Số 343. - Tr. 48 - 58**



Mã QR

Tóm tắt: Tích hợp lý thuyết vận chuyển tương thuật và lý thuyết tương đồng trong việc giải thích việc người kể chuyện trong video tương đồng với người xem kể câu chuyện về sản phẩm nhằm tạo ra sự kết nối cảm xúc và tạo nhận thức về độ tin cậy. Đồng thời, đề xuất các hàm ý quản trị giúp doanh nghiệp tăng hiệu quả truyền thông video.

+ Môn loại: 658.8 / T101Đ

237/. NGUYỄN THỊ VIỆT NGỌC. **Tiêu dùng có trách nhiệm tại đô thị Việt Nam: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thị Việt Ngọc, Lương Tuấn Anh // Tạp chí Kinh tế - Tài chính. - 2026. - Số 14. - Tr. 171 - 173



Mã QR

Tóm tắt: Phân tích đặc điểm hành vi của người tiêu dùng có trách nhiệm và đánh giá thực trạng xu hướng tiêu dùng có trách nhiệm của người tiêu dùng tại đô thị Việt Nam. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy sự chuyển hoá từ nhận thức sang hành động, góp phần hình thành văn hoá tiêu dùng có trách nhiệm tại đô thị Việt Nam.

+ Môn loại: 658.8 / T309D

238/. NGUYỄN VĂN BIÊN. **Tổng hợp các mô hình và yếu tố tác động đến việc sử dụng xe máy điện: Một phân tích hệ thống** / Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Phước Quý Duy // Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 2025. - Số 5, tập 11. - Tr. 740 - 758



Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ các mô hình lý thuyết thường được áp dụng như mô hình chấp nhận công nghệ (Technology Acceptance Model - TAM), lý thuyết hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behaviour - TPB), và các biến số thường được sử dụng để lý giải ý định hành vi. Đồng thời, cũng chỉ ra những yếu tố thúc đẩy và cản trở việc hình thành ý định sử dụng, chẳng hạn như nhận thức về lợi ích - rủi ro, thái độ cá nhân, chuẩn mực xã hội, điều kiện kinh tế, môi trường và chính sách hỗ trợ.

+ Môn loại: 658.8 / T455H

700. NGHỆ THUẬT

239/. ĐINH ĐĂNG HẢI. **Cây xanh đô thị - hạ tầng thiết yếu cho phát triển đô thị** / Đinh Đăng Hải // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 3. - Tr. 26 - 31



Mã QR

Tóm tắt: Tiếp cận cây xanh đô thị như một loại hạ tầng thiết yếu, hạ tầng xanh, phân tích vai trò của cây xanh trong phát triển đô thị xanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tổng hợp thực tiễn tại một số đô thị Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế. Đồng thời đề xuất các định hướng chính sách nhằm tăng cường tích hợp, đầu tư và quản lý cây xanh đô thị một cách hệ thống, dài hạn và công bằng.

+ Môn loại: 711 / QU100TR

240/. DOÃN MINH THU. **Nhận diện giá trị nghệ thuật vườn truyền thống Việt Nam** / Doãn Minh Thu, Nguyễn Quốc Thông, Phạm Anh Tuấn // Tạp chí Xây dựng. - 2026. - Số 3. - Tr. 58 - 61



Tóm tắt: Tổng hợp và phân tích các tư liệu lịch sử liên quan đến vườn truyền thống Việt Nam theo từng thời kỳ và không gian văn hoá đặc trưng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất phân loại thành ba nhóm cơ bản: vườn cung đình, vườn tín ngưỡng - tôn giáo và vườn dân gian.

Mã QR

+ Môn loại: 712 / NH121D

241/. VŨ NGỌC THANH. **Phim truyện điện ảnh Việt Nam sau năm 1975: Một số khuynh hướng nghệ thuật và vấn đề đặt ra** / Vũ Ngọc Thanh// Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 630. - Tr. 87 - 92



Tóm tắt: Hệ thống hoá chặng đường 50 năm phát triển của điện ảnh phim truyện Việt Nam từ sau 1975 đến nay thông qua các khuynh hướng nghệ thuật chủ lưu như: phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, điện ảnh trữ tình - thơ, phim lịch sử - chiến tranh, và xu hướng kết hợp giữa tính nghệ thuật với thương mại. Qua đó, chỉ ra những vấn đề cấp thiết về tư duy sáng tạo, quy trình sản xuất và năng lực đổi mới để điện ảnh Việt có thể nâng cao chất lượng, đáp ứng thị hiếu công chúng hiện đại và vươn ra thị trường quốc tế.

Mã QR

+ Môn loại: 791.4309597 / PH310TR

800. VĂN HỌC

242/. TRỊNH BÁ ĐĨNH. **Hành trình bốn mươi năm phê bình văn học Việt Nam** / Trịnh Bá Đĩnh // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1080. - Tr. 101 - 104



Tóm tắt: Hệ thống hoá các giai đoạn phát triển của phê bình văn học Việt Nam trong 40 năm qua, làm rõ sự chuyển dịch từ phê bình ý thức hệ thời kỳ "Đổi mới" sang phê bình học thuật trong bối cảnh hội nhập, cuối cùng là xu hướng phê bình văn hoá hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / H107TR

243/. TRẦN HINH. **Lý luận phê bình văn học Việt Nam sau 1975 – Những tiếp thu từ phương Tây (Nhìn từ phía trường học)** / Trần Hinh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2026. - Số 633. - Tr. 113 - 119



Tóm tắt: Phân tích quá trình hình thành nền lý luận phê bình văn học gắn liền với sự ra đời của các trường đại học tại Việt Nam. Trình bày những thành tựu trong việc tiếp thu các trào lưu lý thuyết phương Tây sau năm 1975 dưới góc nhìn học thuật. Nhận xét về thành tựu, hạn chế và đề xuất kiến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển của nền lý luận phê bình nước nhà.

Mã QR

+ Môn loại: 895.92209 / L600L

244/. ĐOÀN THỊ HUỆ. **Sự chuyển hoá ngôn ngữ đời thường trong diễn ngôn nghệ thuật của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại** / Đoàn Thị Huệ // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2026. - Số 2 (378). - Tr. 136 - 145



Tóm tắt: Tìm hiểu sự chuyển hoá của ngôn ngữ đời thường trong diễn ngôn nghệ thuật của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại như một biểu hiện quan trọng của tư duy tự sự mới.

Mã QR

+ Môn loại: 895.9223009 / S550CH

245/. TRẦN THỊ HỒNG HOA. **Một số biểu tượng nghệ thuật nổi bật trong hồi kí tại Việt Nam sau 1986** / Trần Thị Hồng Hoa // Tạp chí Văn nghệ Quân đội. - 2026. - Số 1080. - Tr. 96 - 100



Tóm tắt: Nghiên cứu về sự chuyển mình của thể loại hồi kí Việt Nam thời kỳ đổi mới, tập trung phân tích ba nhóm biểu tượng nghệ thuật biểu tượng chính gồm biểu tượng "trẻ thơ", biểu tượng "người phụ nữ", biểu tượng "phố".

Mã QR

+ Môn loại: 895.922803 / M458S

900. LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

246/. NGUYỄN THỊ THUYỀN DUYÊN. **Tư tưởng chính trị - xã hội của Nguyễn Trãi và ý nghĩa đối với việc giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Thị Thuỳ Duyên // Tạp chí Triết học. - 2026. - Số 1 (409). - Tr. 67 - 82



Tóm tắt: Phân tích điều kiện và tiền đề hình thành tư tưởng chính trị - xã hội của Nguyễn Trãi. Qua đó, làm rõ nội dung và ý nghĩa của hệ tư tưởng này trong việc giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 959.7026092 / T550T

247/. VŨ BÌNH LỤC. **Lê Quý Đôn – Nhà bác học vĩ đại, thi nhân xuất sắc** / Vũ Bình Lục // Tạp chí Văn hiến Việt Nam. - 2026. - Số 11+12 (370+371). - Tr. 22 - 25



Tóm tắt: Tóm lược cuộc đời bác học Lê Quý Đôn từ tài năng, tư duy khoa học đến những đóng góp xuất sắc trong ngoại giao, chính trị và văn chương.

Mã QR

+ Môn loại: 959.70272092 / L250QU

248/. NGUYỄN ĐÌNH THỐNG. **Tôn Đức Thắng – Người chiến sĩ cộng sản đức độ, kiên trung, một nhân cách lớn** / Nguyễn Đình Thống // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2026. - Số 2 (423). - Tr. 90 - 95



Tóm tắt: Ca ngợi nhân cách cao đẹp, bản lĩnh kiên trung và vai trò lãnh đạo kiệt xuất của Chủ tịch Tôn Đức Thắng trong suốt 15 năm bị giam cầm tại nhà tù Côn Đảo.

Mã QR

+ Môn loại: 959.704092 / T454Đ

